

Số: /KH-TMNTN

Nam Định, ngày 16 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/08/2025 về kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GD phổ thông và GD thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Thống Nhất;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Mầm non Thống Nhất xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Khung thời gian năm học, thực hiện Chương trình**

- Khung thời gian năm học: Thời gian thực hiện 35 tuần (từ 06/9/2025 đến ngày 25/5/2026), mỗi tuần làm việc 5 ngày. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì

theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày bắt đầu thực hiện chương trình GDMN từ 05/9/2025.

- Thực hiện Chương trình: Toàn trường 18/18 nhóm/ lớp

- Quy mô nhóm/ lớp:

Nhà trẻ 24-36 tháng: 2 nhóm

Mẫu giáo: Lớp 3-4 tuổi: 4 lớp ; Lớp 4-5 tuổi: 6 lớp; Lớp 5-6 tuổi: 6 lớp

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 57 đ/c trong đó:

Ban Giám hiệu : 03 đ/c

Giáo viên đứng lớp: 38 đ/c

Kế toán : 01 đ/c

Nhân viên cấp dưỡng: 8 đ/c,

Nhân viên: 02 đ/c

Bảo vệ: 05 đ/c

Trình độ đào tạo CBGV: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (trên chuẩn đạt 76%)

## **2. Thuận lợi**

Hệ thống các văn bản nhà nước, Bộ, ngành, chính quyền các cấp triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 là hành lang pháp lý giúp nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ năm học được thuận lợi.

Trường Mầm non Thống Nhất luôn đón nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT tỉnh Nam Định, UBND phường về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi và sự quan tâm đồng thuận của các cấp, các ngành trong phường cùng với sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đồng đều, tuổi đời trẻ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt.

Phụ huynh đã phối hợp với nhà trường trong công tác huy động trẻ tới trường và trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Uy tín nhà trường tiếp tục được nâng cao.

## **3. Khó khăn**

Năm học 2025-2026 là năm đầu tiên thực hiện sát nhập chính quyền 2 cấp.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ vào các trường công lập và lớp mầm non độc lập chưa cao.

Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ cũng gặp khó khăn do dân số trên địa bàn thường luôn thay đổi, một số hộ dân còn chưa hợp tác với giáo viên trong công tác điều tra, cung cấp mã định danh cá nhân của trẻ.

Tỷ lệ giáo viên trên lớp theo thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDMN công còn thiếu 2 giáo viên.

Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi đã cũ, hỏng cần được sửa chữa, bổ sung, thay thế liên tục nhưng kinh phí nhà trường chưa đáp ứng. Kinh phí đầu tư hạn chế nên khó đổi mới, cải tạo môi trường giáo dục theo hướng hiện đại, thân thiện.

Chi phí cho việc mua và duy trì các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà trường, quản lý nhân sự, quản lý tài chính... nhiều và cao trong khi nguồn kinh phí nhà trường còn hạn hẹp.

Một số giáo viên còn hạn chế trong việc tiếp cận phương pháp mới, đặc biệt là ứng dụng CNTT và AI. Ngại đổi mới và sáng tạo trong phương pháp giảng dạy.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Công tác nuôi dưỡng**

#### ***a) Nhiệm vụ:***

100% trẻ được nuôi ăn tại trường với mức ăn 26.000 đồng/trẻ/ngày. Thực đơn thay đổi 2 tuần không lặp lại và được công khai tại bảng tin, các bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối đầy đủ, cân đối các chất dinh dưỡng.

95%-100% trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng.

100% CBGV, nhân viên dinh dưỡng được khám sức khoẻ định kỳ và được tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm

100% cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo chất lượng thực phẩm tốt, rõ nguồn gốc và đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo qui định. Có đầy đủ giấy chứng nhận kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh.

Phấn đấu 100% đồ dùng phục vụ trong nhà bếp và ăn uống của trẻ đều bằng inox chất lượng cao.

Không để xảy ra tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ngộ độc trong nhà trường.

***b. Giải pháp:***

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại các cơ sở GDMN.

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

Lập phiếu khảo sát và tổng hợp Khảo sát ý kiến cha mẹ học sinh về việc lựa chọn sản phẩm sữa học đường. Công khai thông tin về đơn vị cung ứng thực phẩm, sữa tới địa phương và cha mẹ trẻ cùng giám sát.

Kiện toàn ban chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong trường và Tổ giám sát về tăng cường công tác phòng dịch và quản lý vệ sinh dinh dưỡng, an toàn thực phẩm thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban, nhiệm vụ kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các hoạt động hàng ngày ở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Tổ chức ký hợp đồng cam kết tới nhà cung cấp thực phẩm sạch, an toàn có sự giám sát của cán bộ y tế và Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, công nhân viên về nội dung an toàn thực phẩm và kiến thức về vệ sinh ATTP, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, đặc biệt bồi dưỡng thông qua hội thi nâng cao tay nghề cho 100% cô nuôi, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh ATTP, phòng chống dịch bệnh. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó chú trọng nội dung Kiểm tra tay nghề cô nuôi.

Chú trọng chất lượng bữa ăn cho các cháu, kiểm tra việc đảm bảo chế độ ăn uống hàng ngày, tính khẩu phần ăn cho trẻ, sử dụng phần mềm dinh dưỡng trong công tác kế toán và tính khẩu phần ăn. Xây dựng thực đơn 2 tuần không lặp lại, luôn cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Thường xuyên thay đổi hình thức tổ chức bữa ăn cho trẻ (ăn khay, ăn buffet tự chọn...)

Có kế hoạch, giải pháp điều chỉnh chế độ sinh hoạt đối với những trẻ suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì.

Thực hiện công khai thu chi tài chính ăn uống của trẻ trên bảng công khai hàng ngày. Công khai thực đơn trên Website, facebook nhà trường, bảng tuyên truyền các lớp. Hàng ngày chụp ảnh bữa ăn của trẻ và gửi vào nhóm Zalo của các nhóm lớp

Đảm bảo Bếp ăn 1 chiều có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hợp vệ sinh. Thực hiện quy trình kiểm thực 3 bước, có lưu mẫu thức ăn của trẻ theo quy định (Thông tư 13 của Bộ y tế).

Tiếp tục trang bị bổ sung đầy đủ đồ dùng cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng như: bát thìa, cốc bằng inox.... đảm bảo mỗi trẻ đều có đủ đồ dùng riêng biệt.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý chất lượng bữa ăn của các nhóm lớp và bộ phận dinh dưỡng.

Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet... phù hợp với độ

tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

## **2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ**

### **2.1. Công tác y tế trường học:**

#### **a. Nhiệm vụ:**

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định.

100% trẻ đến trường được theo dõi, kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng;

100% phụ huynh và trẻ được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách phòng chống dịch bệnh.

95%-100% trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi

Có đủ danh mục thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế theo qui định tại phòng Y tế

#### **b. Giải pháp:**

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học năm học 2025-2026

Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh trong đó phân công rõ nhiệm vụ Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có trách nhiệm giúp nhà trường tổ chức, điều hành, đánh giá các hoạt động Quản lý, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; Truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh; Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; Bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng; đảm bảo vệ sinh trường học;

Phối hợp với Trung tâm Y tế phường theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em như: khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch các thành viên trong Ban chăm sóc sức khỏe trẻ thường xuyên trao đổi, thống nhất về các phương pháp chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, thao tác vệ sinh, cách chắm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ, triển khai kịp thời tới từng khối lớp. Cập nhật, nắm bắt kịp thời diễn biến các dịch bệnh, để có biện pháp phòng tránh kịp thời.

Theo dõi và thống kê đầy đủ số trẻ được cân, đo chắm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng đối với trẻ nhà trẻ, hàng quý đối với trẻ mẫu giáo.

Thường xuyên phun khử khuẩn, sát khuẩn toàn bộ đồ dùng, đồ chơi ở tất cả các lớp bằng dung dịch Cloramin B để phòng dịch bệnh...Tiến hành phun thuốc diệt ruồi, muỗi, kiến, gián trong và ngoài lớp học 2 lần /năm.

Rà soát và mua sắm bổ sung trang bị đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ phục vụ tại phòng y tế vào đầu năm học.

Chủ động ký hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với cơ sở y tế phường. Tăng cường phối hợp với Trạm Y tế để đảm bảo các hoạt động y tế trường học được triển khai thường xuyên, hiệu quả.

Tạo điều kiện và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV về chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, phòng chống dịch bệnh, bệnh không lây nhiễm và nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường

***2.2. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh***

***2.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em***

**a. Nhiệm vụ:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ

trợ các lớp mầm non độc lập trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ.

100% lớp tiếp tục thực hiện thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho CBQL, giáo viên và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

100% CBGV được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống bạo hành, các biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bạo hành, các biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

100% các nhóm/ lớp được đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.

Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Cuối năm học, nhà trường đạt “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”.

***b. Giải pháp:***

Phổ biến tới toàn thể CBGV, nhân viên các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thành lập ban chỉ đạo công tác: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” và ban chỉ đạo y tế trường học. Các ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ngay từ đầu năm học.

Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo hành và các biện pháp cụ thể về biện pháp phòng, ngừa; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm/lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung của chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên thường xuyên kiểm tra các đồ dùng và các trang thiết bị trong lớp nếu thấy dấu hiệu không an toàn báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu, quản lý trẻ tốt không cho trẻ chơi những đồ chơi không đảm bảo an toàn.

Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại cổng, sân trường và các nhóm lớp để theo dõi phòng ngừa bạo lực học đường.

Tổ chức tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ. Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành; xây dựng và thực hiện có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, cộng đồng, có cơ chế giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Cung cấp đầy đủ văn bản cho các lớp mầm non độc lập về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, hướng dẫn các chủ nhóm thực hiện, cuối năm học làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ”.

### ***2.2.2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.***

#### ***a. Nhiệm vụ:***

100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Bộ, Sở GD-ĐT, về đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, dịch bệnh.

100% CBGV, nhân viên thực hiện nghiêm túc Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, trong các cơ sở giáo dục.

100% nhóm/ lớp được đảm bảo "An toàn về an ninh trật tự".

100% CBGV, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ, được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã, học tập băng bó cứu thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường,... nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền, tài liệu về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và phòng chống bạo hành trẻ em.

100% các lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ sử dụng, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng.

***b. Giải pháp:***

Chủ động phòng chống và ứng phó với thiên tai dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế phường thực hiện công tác phòng chống các dịch bệnh; đủ trang thiết bị để phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án ứng phó với những diễn biến phức tạp, kế hoạch y tế trường học, phương án Phòng cháy Chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ...Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/ người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, đảm bảo quyền trẻ em; Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trật tự chi tiết phù hợp điều kiện thực tế và có tính khả thi cao.

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực hiện chế độ báo cáo kịp thời. Thành lập ban chỉ đạo phòng chống các dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp. Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên trong ban chỉ đạo và triển khai thực hiện phù hợp với thực trạng, đúng thời điểm,...

Tuyên truyền để cha mẹ học sinh đưa trẻ em từ 24-36 tháng đến 5 tuổi đi tiêm vắc xin phòng bệnh theo khuyến cáo của ngành Y tế. Bổ sung để phòng y tế có tủ thuốc và đủ dụng cụ sơ cứu ban đầu. Có đủ máy đo thân nhiệt, dung dịch sát khuẩn nhanh, khẩu trang y tế...

Tổ chức Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng về Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở

GD-ĐT. Bố trí thời gian cho CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT (Chương II Điều 5,6,7,9 và 10).

Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập tự thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn cha mẹ các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

### **3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

#### ***3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN***

Phát triển chương trình GDMN trong nhà trường không chỉ là thực hiện đúng quy định, mà quan trọng hơn là tạo ra một môi trường học tập và hạnh phúc cho trẻ, nơi giáo viên sáng tạo – phụ huynh đồng hành – trẻ em phát triển toàn diện.

Quan điểm phát triển chương trình là: Đặt trẻ em làm trung tâm – mọi hoạt động giáo dục đều hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Chương trình phải linh hoạt, mở, sáng tạo, vừa tuân thủ khung chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc điểm của nhà trường. Tích hợp giá trị văn hóa truyền thống với xu hướng giáo dục hiện đại (giáo dục thông minh, STEAM, giáo dục hạnh phúc).

##### ***a. Nhiệm vụ:***

100% giáo viên được tham gia góp ý, xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường. Kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của trẻ theo độ tuổi.

100% nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Các nhóm lớp thực hiện tốt các chuyên đề phân đầu cuối năm đạt tỷ lệ 100% trở lên khá giỏi..

Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ

100% nhóm/lớp ứng dụng phương pháp Montessori, STEAM vào trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

100% giáo viên chủ động xây dựng mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch hoạt động tháng, tuần, ngày theo chương trình GDMN sửa đổi phù hợp với điều kiện nhà trường và phát huy tối đa khả năng của trẻ.

Cuối năm chất lượng các hoạt động đạt 100%.

100% CBGV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ và cộng đồng trong việc đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

### ***b. Giải pháp:***

Hiệu trưởng nhà trường tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của năm học 2025-2026 sau khi trình Hội đồng trường phê duyệt kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tới 100% giáo viên, nhân viên trong toàn trường

Tăng cường và ứng dụng sâu hơn các phương pháp giáo dục mới như STEAM và Montessori trong hoạt động giáo dục trẻ tại nhà trường.

Liên kết với các giáo viên có trình độ chuyên môn đảm bảo và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển năng khiếu phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Ban hành hướng dẫn thực hiện chuyên môn trường mầm non Thống Nhất năm học 2025-2026.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT; đối với 100% cán bộ, giáo viên. Thiết kế và tổ chức nội dung lập kế hoạch năm học – chủ đề – tuần theo hướng mở.

Ban nâng cao chất lượng thường xuyên trao đổi nắm bắt kịp thời những điểm mới của chương trình, triển khai kịp thời từng khối, lớp.

Bố trí giáo viên dự lớp tập huấn do Sở GD-ĐT mở ngay từ đầu năm học, có kế hoạch triển khai bồi dưỡng đến 100% giáo viên.

Bồi dưỡng kỹ năng thực hành nghiệp vụ sư phạm dưới nhiều hình thức để tất cả giáo viên nắm vững chương trình GDMN, biết chủ động trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, môi trường và xây dựng kế hoạch phù hợp với khả năng của trẻ, của lớp mình.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, về các phương pháp tiên tiến như Montessori, giáo dục STEAM...: Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên có trình độ năng lực tham gia học tập phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm tiếp cận và vận dụng vào thực tế; áp dụng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Liên kết tổ chức, phối hợp dạy tiếng Anh cho trẻ khi phụ huynh có nhu cầu; áp dụng có hiệu quả phương pháp giáo dục STEAM vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ

Tham mưu với cấp trên đầu tư mua sắm đủ tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Giáo viên soạn bài đầy đủ trước 2 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, việc theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên (Duyệt kế hoạch trước 1 tuần). Triển khai việc duyệt kế hoạch trên app Vnedu.

Khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ.

Tăng cường phối kết hợp cùng với phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm nhân ngày lễ hội, thăm quan trường tiểu học, di tích lịch sử...

Phát động phong trào trang trí nhóm lớp, tự làm thiết bị, đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ tới tất cả giáo viên. Vận động phụ huynh đóng góp nguyên vật liệu, phế thải để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống.

Phối hợp với phụ huynh trong công tác Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em khuyết tật.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori, STEAM chỉ đạo, bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên các nhóm/ lớp chủ động áp dụng vào các hoạt động của trẻ. Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục Montessori, STEAM phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp và phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

### ***3.1.2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.***

#### ***a. Nhiệm vụ:***

Nhà trường phấn đấu tham gia đầy đủ và đạt kết quả cao các hội thi do ngành tổ chức. 100% các lớp tham dự hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”, Tổ chức hội thi “Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm lớp”,

100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu phát triển tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh. Trẻ được phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong các hoạt động.

100% trẻ khối 4, 5 tuổi được tham gia tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, các hội thi, các món ăn, các lễ hội truyền thống... theo phương châm “Học thông qua vui chơi trải nghiệm”.

90% - 100% GV tham gia hội giảng cấp trường năm học 2025-2026 (Trong đó 100 % đạt khá, giỏi, xuất sắc). Phần đầu có từ 7-10 sáng kiến kinh nghiệm dự thi các cấp.

95%->100% giáo viên hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên đạt loại Khá - Giỏi.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em, giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giáo dục nếp sống văn minh lịch sự...

### ***b. Giải pháp:***

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hội giảng, hội thi “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”; “Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí nhóm lớp”...Chuẩn bị tốt mọi điều kiện tham gia các hội thi do ngành tổ chức.

Tổ chức đăng ký đề tài Sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) ngay từ đầu năm học và tập huấn triển khai viết SKKN, đề tài khoa học theo đúng mẫu quy định.

Thành lập chỉ đạo, Ban giám khảo Hội giảng cấp trường và dự trù kinh phí đề ra mức thưởng công khai cho những giáo viên có tiết dạy tốt.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, ngày lễ hội. Phối kết hợp với phụ huynh chuẩn bị tốt mọi điều kiện tổ chức cho trẻ đi tham quan dã ngoại tại các điểm tham quan.

Nhà trường xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT. Tổ chức cho giáo viên đăng ký các nội dung modul tự chọn. Qua trình bồi dưỡng tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên theo từng nội dung và đúng hướng dẫn của cấp trên.

Tuyên truyền tới phụ huynh về chương trình GDMN mới thông qua buổi họp phụ huynh đầu năm học và góc tuyên truyền các lớp.

**3.1.3. Nghiên cứu, triển khai thí điểm thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành về việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện đảm bảo đúng quy định.**

Ban giám hiệu nhà trường nghiên cứu, cập nhật Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và thực hiện nghiêm túc công văn số 2387/BGDĐT-GDMN ngày 09/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

Bước đầu xây dựng kế hoạch từng bước tiếp cận và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ để triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh trong nhà trường

Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

### **3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm**

**3.2.1. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.**

#### **a. Nhiệm vụ:**

- 100% nhóm lớp triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” đạt kết quả tốt.

- 100% giáo viên nắm vững phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và xây dựng kế hoạch hoạt động hàng ngày phù hợp với trẻ.

- 100% lớp học được trang trí phù hợp với chủ đề, không gian dành cho hoạt động chung của lớp và hoạt động theo sở thích, khả năng của nhóm nhỏ hoặc cá nhân được sắp xếp phù hợp với tính chất của các hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi.

- 100% các lớp có các góc hoạt động trong lớp được bố trí sắp xếp linh hoạt, hợp lý. Đồ dùng đồ chơi phong phú đa dạng, được làm từ các nguyên vật liệu tự nhiên và bày biện một cách hấp dẫn, thuận tiện, mang tính mở.

-100% trẻ thường xuyên được tham gia các hoạt động học tập ngoài trời, dã ngoại, các hoạt động tìm tòi khám phá, trải nghiệm thực hành.

- 90 % -> 100% trẻ được tham gia các hoạt động lao động, tự phục vụ.

***b. Giải pháp:***

- Tiếp tục chỉ đạo nhân rộng mô hình Lớp học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm tại 100% nhóm lớp.

- Xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 trên cơ sở kết quả thực hiện chuyên đề giai đoạn trước và chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD-ĐT, thành phố. Kế hoạch thể hiện rõ nội dung: các điều kiện để thực hiện chuyên đề bao gồm các điều kiện về xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức...

- Cử giáo viên đi học lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về chuyên đề xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm, các chuyên đề giáo dục.

- Tổ chức các cuộc thi về trang trí nhóm lớp, xây dựng các tiết dạy mẫu cho giáo viên dự giờ, rút kinh nghiệm.

- Tổ chức các cuộc thi làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên liệu tự nhiên sẵn có để bổ sung vào các góc hoạt động.

- Tổ chức các hoạt động tham quan dã ngoại và các hoạt động thực hành trải nghiệm thực tế cho trẻ. Tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động tập thể, cá nhân ngoài trời, tận dụng và phát huy tối đa hiệu quả của các khu vực vui trên sân trường.

- Đầu tư mua sắm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc thực hiện các chuyên đề, thực hiện ứng dụng các phương pháp tiên tiến trên thế giới như Montessori và STEAM.

- Mời chuyên gia về tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên về ứng dụng các phương pháp như Montessori và STEAM vào trong tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Chú trọng công tác kiểm tra ở các nhóm lớp.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm sau khi thực hiện chuyên đề.

### **3.2.2. Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào lớp.**

#### **a. Nhiệm vụ:**

100% giáo viên 5 tuổi không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ dưới mọi hình thức.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đáp ứng các yêu cầu khi vào lớp 1.

100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển thường xuyên.

100% trẻ 5 tuổi tự tin vững bước vào lớp 1

100% cha mẹ được tuyên truyền, hướng dẫn rèn cho trẻ thói quen và một số kỹ năng cần thiết: Kỹ năng khi ăn, vệ sinh, tự phục vụ, kỹ năng nhận biết và xử lý tình huống, tránh nơi nguy hiểm, kỹ năng an toàn tự bảo vệ bản thân

Cha mẹ trẻ hiểu được tầm quan trọng của chuẩn bị tâm thế, thể chất, ngôn ngữ, kiến thức, tình cảm kỹ năng xã hội...cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

#### **b. Giải pháp:**

Tổ chức cho giáo viên ký cam kết không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh trong toàn trường về các nội dung cần chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, góc tuyên truyền nhóm lớp, website, fanpage của nhà trường. Cung cấp tài liệu cho cha mẹ như: “Cẩm nang hướng dẫn cha mẹ chăm sóc vui chơi cùng con”, “Hướng dẫn chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1”, video “Hướng dẫn cha mẹ vui chơi cùng con”, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi để nắm các yêu cầu cần đạt của trẻ 5 tuổi trước khi vào trường tiểu học.

Tổ chức hội thảo Đồng hành cùng con vào lớp 1 với sự tham gia của các chuyên gia giáo dục để giúp phụ huynh hiểu rõ về vai trò và tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho con vào lớp 1.

Tổ chức Cho trẻ các hoạt động trải nghiệm làm quen môi trường lớp 1 như: dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ như ăn cơm khay, chải tóc, vệ sinh cá nhân...Tham quan trường tiểu học.

### **3.3. Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động các độ tuổi**

(theo Phụ lục đính kèm)

#### **4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ**

##### ***a. Nhiệm vụ:***

Tổ chức họp phụ huynh 1 năm 2 lần họp. Thống nhất các nội dung nhà trường, lớp thực hiện trong năm học. Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, về đường lối, chủ trương của nhà trường.

100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền và thay đổi nội dung theo từng chủ đề.

Tổ chức tuyên truyền tại hệ thống bảng điện tử Led 2 công trường ở 2 cơ sở.

100% phụ huynh được tuyên truyền về đường lối chính sách và chủ trương của Đảng và nhà nước, về vai trò vị trí giáo dục mầm non, kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, chương trình GDMN của Bộ GD-ĐT, Chương trình Montessori và STEAM...

Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của nhà trường trên trang website và fanpage của nhà trường.

Tăng cường các hoạt động phối hợp cùng phụ huynh trên nền tảng Vnedu và Zalo nhóm lớp.

##### ***b. Giải pháp:***

Tăng cường công tác bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền.

Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ như: Loa đài của trường, của phường, qua góc tuyên truyền chung của trường, của lớp, qua buổi họp phụ huynh và trao đổi qua giờ đón trả trẻ, qua nhóm zalo, facebook, website...

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các nhóm lớp, phong phú về nội dung. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp

Kết hợp với phụ nữ, y tế và đoàn thành niên của phường để tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt, tiêm chủng,...

Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm,... mời phụ huynh tham dự.

Đưa hoạt động của hội cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường một cách thường xuyên có hiệu quả.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đối với Ban Giám Hiệu**

###### **a. Đ/c Vũ Thị Thu Thủy – Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng**

- Chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động của nhà trường. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Phụ trách công tác tham mưu, công tác đối ngoại, công tác XHHGD.

- Phân công công việc đối với CBQL, GV, NV trong nhà trường.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em của nhà trường;

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Phụ trách công tác thi đua khen thưởng, chịu trách nhiệm điều hành, quản lý công tác tài chính, thu chi ngân sách hàng năm. Phụ trách mọi hoạt động đối với công tác tài chính và cơ sở vật chất, môi trường trong nhà trường.

- Chịu trách nhiệm quản lý công tác Nuôi ăn bán trú trong nhà trường

- Chủ trì các cuộc họp của nhà trường.

###### **b. Đ/c Đinh Thị Thu Trang – Phó bí thư – Phó hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các lĩnh vực công tác sau:

- Phụ trách chung các hoạt động cơ sở 2

- Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 1+2

- Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi; tham gia theo dõi, chỉ đạo tổ Nhà trẻ, dinh dưỡng và Mẫu giáo 5 tuổi.

- Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.
- Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối Nhà trẻ và Mẫu giáo 5 tuổi.
- Phụ trách công tác PCGDMNT5T, theo dõi sức khỏe trẻ.
- Phụ trách nhóm tư thực.
- Phụ trách tiêu chuẩn 3, 4, 5 (Chuẩn quốc gia, KĐCLGD)

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

### **c. Đ/c Đỗ Thị Thu Quyên - Phó hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các lĩnh vực công tác sau:

- Phụ trách công tác bồi dưỡng thường xuyên; hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường; công tác y tế.
- Phụ trách cơ sở vật chất cơ sở 1
- Phụ trách tổ truyền thông và trang fanpage+ website của trường;
- Phụ trách các phần mềm smas, phần mềm CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC...

- Phụ trách tiêu chuẩn 1.2 ( Chuẩn quốc gia, KĐCLGD)
- Phụ trách công tác Sáng kiến kinh nghiệm khối 3 tuổi + 4 tuổi
- Phụ trách công tác Kiểm tra nội bộ khối 3 tuổi + 4 tuổi
- Phụ trách công tác hoàn thiện hồ sơ thi đua khen thưởng
- Phụ trách ngày hội, ngày lễ của cô và trẻ; các phong trào thi đua trong nhà trường và các hoạt động theo chủ đề trong năm học.
- Phụ trách các chuyên đề, trực tiếp phụ trách cuộc vận động và phong trào thi đua

Thực hiện mọi hoạt động của nhà trường khi hiệu trưởng giao trách nhiệm, phân công và ủy quyền nhiệm vụ.

## **2. Các tổ chuyên môn**

### **2.1. Tổ mẫu giáo**

- Đ/c Đỗ Thị Thu Hà – TTCM: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi
- Đ/c Mai Thị Kim Ngân – TPCM: Phụ trách chuyên môn khối 5 tuổi
- Đ/c Đoàn Thị Minh Thảo – TTCM: Phụ trách khối 4 tuổi

- Đ/c Nguyễn Thị Nguyệt – TPCM: Phụ trách khối 4 tuổi
- Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Lan – TTCM: Phụ trách khối 3 tuổi
- Đ/c Nguyễn Thị Hạnh – TPCM: Phụ trách khối 3 tuổi

## **2.2. Tổ nhà trẻ + DD**

- Đ/c Hoàng Thu Hương – TTCM: Phụ trách khối nhà trẻ + DD
- Đ/c Nguyễn Thị Thúy Lan – TPCM: Phụ trách khối nhà trẻ + DD

## **2.3 Nhiệm vụ của tổ trưởng – tổ phó chuyên môn**

- TTCM, TPCM phụ trách chuyên môn khối theo sự phân công của Hiệu trưởng

- Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và đảm bảo tuyệt đối an toàn của trẻ.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn theo Năm, tháng, tuần. Triển khai các hoạt động về chuyên môn và đổi mới chương trình theo sự hướng dẫn của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kì 2 tuần/lần.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả các thành viên trong tổ. Quản lý, sử dụng tài liệu đồ dùng đồ chơi, thiết bị giáo dục trong tổ theo kế hoạch nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Đôn đốc, nhắc nhở đẩy mạnh ứng dụng phương pháp Montessori và giáo dục STEAM trong giáo dục trẻ ở tổ chuyên môn. Tham gia đánh giá bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

- Tham gia dự giờ góp ý đồng nghiệp.

- Tham gia viết bài truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền

- Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường.

## **3. Giáo viên**

- Đầy đủ hồ sơ sổ sách chăm sóc giáo dục trẻ

- Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và đảm bảo tuyệt đối an toàn của trẻ.

- Điều tra phổ cập
- Tham gia các hoạt động của nhà trường
- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường.

#### 4. Nhân viên

- Đảm bảo an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, không để xảy ra ngộ độc thức ăn đối với trẻ.

- Nấu ăn cho trẻ đúng thực đơn, đúng định lượng.
- Đảm bảo vệ sinh ATTP, VS khu dinh dưỡng
- Ghi chép đúng và đầy đủ hồ sơ sổ sách nuôi dưỡng chăm sóc trẻ
- Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường.
- Thực hiện theo sự phân công của Hiệu trưởng nhà trường

### LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Tháng	Tuần	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lên kế hoạch thực hiện công tác Phổ cập XMC</li> <li>- Hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN.</li> <li>- Làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh</li> <li>- Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV về ứng dụng PP Montessori và GD STEAM</li> <li>- Khuyến khích GV xây dựng môi trường trong và ngoài lớp, trong đó chú trọng góc STEAM</li> <li>- Tham gia lớp BD đại trà cho CBGV hè chuyên đề do Sở GD&amp;ĐT tổ chức.</li> </ul>	
		- VS trang trí nhóm lớp, trồng cây xanh, cây	

<b>8/2025</b>	Tuần 2	<p>cảnh, tranh ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, bổ sung CSVC phục vụ chuyên đề, đăng ký mua tài liệu học liệu để thực hiện chuyên đề.</li> <li>- Sửa chữa mua sắm đồ dùng đồ chơi cơ sở vật chất trong lớp, ngoài sân trường.</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè do ngành tổ chức.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên GV</li> <li>- GV đăng kí các nội dung tự bồi dưỡng trong năm học</li> <li>- Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng trong năm học: Tiếp tục củng cố phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm và cách tiếp cận với phương tiện dạy học hiện đại.</li> <li>- Chỉ đạo việc cân đo, chấm biểu đồ đánh giá sức khoẻ trẻ đợt 1 tháng 8, tổng hợp báo cáo</li> </ul>	
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nền nếp, lễ giáo nhóm lớp</li> <li>- Duyệt giáo án các khối lớp</li> <li>- Lấy ý kiến các tổ chuyên môn và GV để xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học.</li> </ul>	
	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt đầu tổ chức thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN;</li> <li>- Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Sở GD – ĐT để Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.</li> </ul>	

<p><b>9/2025</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non của Sở GD –ĐT tổ chức.</li> <li>- Hoàn thiện hồ sơ sổ sách nhà trường, các bộ phận</li> <li>- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn</li> <li>- Bồi dưỡng về tổ chức hoạt động phát triển tình cảm kĩ năng xã hội.</li> <li>- Thành lập hội đồng tự đánh giá, phân công cụ thể cho từng CBGV vào từng tiêu chuẩn cụ thể.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai và điều chỉnh triển khai thực hiện ứng dụng PP Montessori và GD STEAM.</li> <li>- GV các lớp hoàn thành XD môi trường học tập tại lớp, đặc biệt là góc STEAM với hình thức góc mở.</li> <li>- Bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các lớp.</li> </ul>	
	<p>Tuần 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn chỉnh các thông kê, báo cáo đầu năm học 2025-2026 gửi về Bộ GDĐT.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch các chuyên đề: Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm năm học 2025-2026</li> <li>- Tổ chức bồi dưỡng TX cho GV chuyên đề Ứng dụng CNTT và CDS trong soạn và duyệt kế hoạch giáo dục.</li> <li>- Kiểm tra đôn đốc hoàn chỉnh hồ sơ cá nhân, tập thể.</li> </ul>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nền nếp đầu năm học.</li> <li>- Phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khoẻ cho trẻ đầu năm học 2025-2026.</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn tại các nhóm lớp và trong nhà trường</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ giáo viên</li> <li>- Tổ chức Bồi dưỡng chuyên môn</li> <li>- Cử giáo viên tập huấn chuyên môn</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họp phụ huynh.</li> <li>- Triển khai công tác phổ cập xoá mù chữ.</li> <li>- Chỉ đạo thực hiện nền nếp các hoạt động chuyên môn: Thực hiện chương trình, thời khóa biểu.</li> <li>- Kiểm tra dự giờ các lớp.</li> <li>- Phát động phong trào thi đua làm đồ dùng đồ chơi tự tạo</li> <li>- Đăng ký đề tài SKKN</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
<b>10/2025</b>	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non;</li> <li>- Tiếp tục tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non.</li> <li>- Kết hợp cùng BCH phụ huynh tổ chức Tết</li> </ul>	

		<p>trung thu cho trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ lần 1</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Chỉ đạo thực hiện nề nếp các hoạt động chuyên môn</li> <li>- Duyệt giáo án các khối lớp</li> <li>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm Ngày hội Happy halloween</li> </ul>	
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện và nâng cao chuyên đề: Xây dựng trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm.</li> <li>- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại các nhóm lớp theo kế hoạch KTNB</li> <li>- Kiểm tra công tác tổ chức nuôi ăn tại bếp ăn nhà trường</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra dự giờ giáo viên các lớp</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hội thi GVG cấp trường</li> <li>- Dự giờ các hoạt động ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM</li> <li>- Tổ chức kỷ niệm ngày 20/10</li> <li>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 20/10 cho trẻ.</li> <li>- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non</li> </ul>	

	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục chấm và dự giờ các tiết dạy dự thi GVG cấp trường</li> <li>- Tổng hợp kết quả và báo cáo hội thi</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ sổ sách các khối lớp</li> <li>- Duyệt giáo án các khối lớp</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn</li> </ul>	
<b>11/2025</b>	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non;</li> <li>- Tổ chức các hoạt động tìm hiểu ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 tại nhóm lớp.</li> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị mọi mặt và tổ chức 20/11.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 20/11 cho trẻ.</li> <li>- Cân đo lên biểu đồ sức khỏe trẻ đợt 2</li> <li>- Kiểm tra thăm lớp dự giờ, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên yếu.</li> <li>- Duyệt kế hoạch cho giáo viên</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”</li> </ul>	
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường</li> </ul>	

		- Kiểm tra chuyên đề, chuyên môn giáo dục theo KH KTNB năm học	
<b>12/2025</b>	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non;</li> <li>- Phối hợp tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đợt 2 năm học 2025-2026.</li> <li>- Kiểm tra đôn đốc phòng chống rét cho mùa đông</li> <li>- Kiểm tra dự giờ đánh giá việc lồng ghép tích hợp ND GDBVMT, GDTKNL</li> <li>- Kiểm kê tài sản tài chính cuối năm</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức về ATTP cho trẻ</li> </ul>	
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch cho giáo viên</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện chương trình, nề nếp các nhóm lớp</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.</li> <li>- Báo cáo Thống kê Phổ cập giữa năm</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức hoạt động trải nghiệm Ngày Quân Đội nhân dân Việt Nam 22/12</li> </ul>	
		- Báo cáo thống kê học kỳ I	

	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Báo cáo sơ kết học kỳ 1, bình bầu thi đua học kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ 1.</li> <li>- Tổ chức hoạt động trải nghiệm Ngày Noel – Giáng sinh yêu thương.</li> </ul>	
<b>1/2026</b>	Tuần 1+2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ kết phong trào thi đua và các cuộc vận động</li> <li>- Duyệt kế hoạch giáo viên</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Dự giờ giáo viên các lớp</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện chuyên hoạt động STEAM tại các lớp</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức về phòng chữa bệnh theo mùa cho trẻ</li> </ul>	
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn</li> <li>- Kiểm tra tính khẩu phần ăn, thực hiện vệ sinh các nhóm lớp</li> <li>- Tổ chức Hội xuân 2025 và trải nghiệm bánh trưng xanh cho trẻ</li> <li>- Kết hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên ăn tết nguyên đán. Trục tết an toàn.</li> </ul>	
	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Hội xuân tổ chức đón tết Nguyên đán Bính Ngọ vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, đảm bảo nền nếp sau dịp nghỉ tết; phát động và thực hiện phong trào Tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân.</li> </ul>	

<b>2/2026</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đôn đốc thực hiện chương trình nề nếp chuyên môn</li> <li>- Kiểm tra nề nếp, vệ sinh các lớp sau nghỉ tết</li> </ul>	
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt giáo án các nhóm lớp</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
	Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ tết.</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> <li>- Tháng trọng điểm thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”</li> </ul>	
	Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân đo cho trẻ theo định kỳ</li> <li>- Kiểm tra tính khẩu phần ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
<b>3/2026</b>	Tuần 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì nề nếp soạn giảng, nề nếp học tập vui chơi cho trẻ theo kế hoạch</li> <li>- Dự giờ giáo viên các lớp</li> <li>- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
	Tuần 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3.</li> <li>- Tổ chức hoạt động, làm bưu thiếp chủ đề “lời con muốn nói”</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	

	Tuần 3	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	
	Tuần 4	- Kiểm tra đơn đốc thực hiện chương trình nề nếp chuyên môn	
<b>4/2026</b>	Tuần 1	- Duyệt kế hoạch cho các lớp - Tổ chức kiểm tra tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo viên - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch	
	Tuần 2	- Kiểm tra đánh giá chất lượng học kỳ II - Kiểm tra theo kế hoạch	
	Tuần 3	- Tổ chức hội sách chủ đề “ bé làm quen với sách” - Kiểm tra tính khẩu phần ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng.	
	Tuần 4	- Tổ chức cho trẻ 4 tuổi đi trải nghiệm - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch - Lập kế hoạch tuyển sinh – BC phòng - Chăm và xếp loại Sáng kiến kinh nghiệm	
<b>5/2026</b>	Tuần 1	- Chấm điểm đánh giá các chuyên đề - Khảo sát các độ tuổi - Đánh giá viên chức năm 2025 - Đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp GVMN	
	Tuần 2	- Cân đo cho trẻ lần 4	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám sức khỏe định kỳ lần 2. Tổ chức cho các cháu uống vitamin A</li> <li>- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi đi tham quan trường tiểu học Chu Văn An</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch</li> </ul>	
Tuần 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác</li> <li>- Sơ kết thi đua</li> <li>- Báo cáo tổng kết năm học, bình xét thi đua</li> <li>- Tổng kết đánh giá thực hiện ứng dụng GD STEAM tại các lớp..</li> </ul>	
Tuần 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết năm học – Lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi – Tổ chức 1/6</li> <li>- Tổ chức khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng nhu cầu của phụ huynh. Lên kế hoạch hoạt động hè, đăng ký dạy</li> <li>Thực hiện chương trình GDMN theo các phương án đã xây dựng.</li> <li>- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch</li> <li>- Bình bầu thi đua cuối năm, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động.</li> <li>- Duyệt kế hoạch dạy hè cho các độ tuổi.</li> <li>- Thực hiện công tác kiểm tra chéo chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng</li> </ul>	

		<p>lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2026-2027.</p> <p>- Tổng hợp báo cáo thống kê; hoàn thành Báo cáo lĩnh vực công tác, Báo cáo tiêu chí thi đua, Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026</p>	
<b>6+7/2026</b>		<p>- Tổng kết công tác kiểm tra</p> <p>- Chuyển lớp học</p> <p>- Tuyển sinh</p> <p>- Tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi phụ huynh có nhu cầu.</p> <p>- Tổ chức đánh giá xếp loại thi đua các đơn vị năm học 2025-2026.</p>	

*Nơi nhận:*

- Sở GDĐT;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Thu Quyên**

**Đinh Thị Thu Trang**

**PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**

**VŨ THỊ THU THỦY**

**PHỤ LỤC****DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG***(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Thống**Nhất) Năm học 2025-2026***I. ĐỘ TUỔI NHÀ TRẺ****1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện**

<b>Tên chủ đề</b>	<b>Chủ đề nhánh</b>	<b>Số tuần</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Bé và các bạn</b> (3 tuần : Từ 05/09/2025-26/09/2025)	Ngày 5/9/2025 ổn định lớp, trò chuyện với trẻ về ngày khai giảng		
	Bé là ai?	1	08/09-12/09/2025
	Bé và các bạn	1	15/09-19/9/2025
	Bé đón tết trung thu	1	22/9-26/9/2025
<b>Đồ chơi của bé</b> ( 3 tuần: Từ 29/09/2025-17/10/2025)	Đồ chơi bé thích	1	29/9-03/10/2025
	Đồ chơi trong lớp của bé	1	06/10-10/10/2025
	Bé chơi với đồ chơi	1	13/10-17/10/2025
<b>Các cô ,các bác trong trường</b> (3 tuần :Từ 20/10/2025-7/11/2025)	Cô giáo như mẹ hiền	1	20/10-24/10/2025
	Các cô các bác trong trường	1	27/10-31/10/2025
	Công việc của các cô các bác trong trường	1	03/11-07/11/2025
<b>Mẹ và những người thân yêu của bé</b> (4 tuần :Từ 10/11/2025-05/12/2025)	Mẹ và bé	1	10/11-14/11/2025
	Ngày hội của cô giáo(20/11)	1	17/11-21/11/2025
	Bé và những người thân yêu	1	24/11-28/11/2025
	Đồ dùng để ăn	1	01/12-05/12/2025
<b>Những con vật bé yêu</b>	Những con vật nuôi trong gia đình	1	08/12-12/12/2025

( 4 tuần : Từ 08/12/2025- 02/01/2026)	Những con vật sống dưới nước	1	15/12-19/12/2025
	Giáng sinh yêu thương	1	22/12-26/12/2025
	Những con vật sống trong rừng	1	29/12-02/01/2026
<b>Cây và những bông hoa đẹp</b> (3 tuần: Từ 05/01/2026 đến 23/01/2026)	Vườn quả của bé	1	05/01-9/01/2026
	Vườn rau của bé	1	12/01-16/01/2026
	Những bông hoa đẹp	1	19/01- 23/01/2026
<b>Tết và mùa xuân</b> (3 tuần :Từ 26/01/2026- 13/02/2026 )	Mùa xuân của bé	1	26/01-30/01/2026
	Ngày tết của bé	1	02/02- 06/02/2026
	Món ăn ngày tết	1	9/02-13/02/2026
Nghỉ tết từ 16/02/2026->20/02/2026			
<b>Bé thích đi bằng phương tiện gì?</b> (5 tuần: Từ 23/2/2026- 27/03/2026)	PTGT đường bộ: Ô tô , tàu hỏa	1	23/02-27/02/2026
	Ngày hội 8/3	1	02/03-06/03/2026
	PTGT đường thủy	1	9/03-13/03/2026
	PTGT hàng không	1	16/03-20/03/2026
	Bé biết những loại phương tiện gì	1	23/03-27/03/2026
<b>Mùa hè của bé</b> (3 tuần: Từ 30/03/2026- 17/04/2026)	Thời tiết mùa hè	1	30/03-03/04/2026
	Trang phục mùa hè	1	06/04-10/04/2026
	Bé làm gì trong mùa hè	1	13/04-17/04/2026
	Lớp học của bé	1	20/04-24/04/2026
	Các hoạt động của bé trong	1	27/04-01/05/2026

<b>Bé lên mẫu giáo</b>	nhóm lớp		
(4 tuần : Từ	Sinh nhật Bác Hồ	1	04/05-8/05/2026
20/04/2026-	Quốc tế thiếu nhi 1/6	1	11/05-15/05/2026
15/05/2026)			
	<b>Tổng:</b>	<b>35</b>	

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động khối nhà trẻ 24 – 36 tháng

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung – hoạt động	Điều chỉnh Bổ sung
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
<b>a) Phát triển vận động</b>		
<p>- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</p> <p><b>Trẻ 24 tháng:</b></p> <p>Cân nặng: + Trẻ trai: 9.7 – 15.3 kg; Trẻ gái: 9.1 – 14.8 kg</p> <p>Chiều cao: + Trẻ trai: 81.7 – 93.9 cm; Trẻ gái: 80.0 – 92.9 cm</p> <p><b>Trẻ 36 tháng:</b></p> <p>Cân nặng: + Trẻ trai: 11.3 – 18.3 kg; Trẻ gái: 10.8 – 18.1 kg</p> <p>Chiều cao: + Trẻ trai: 88.7 – 103.5 cm; Trẻ gái: 87.4 – 102.7cm</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 600 - 651 Kcal/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>	
<b>1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
<b>MT1:</b> Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục:	<p>- Hô hấp: tập hít vào thở ra</p> <p>- Tay: Giơ cao đưa ra phía trước,</p>	

hít thở, tay , lưng bụng và chân	đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang hai bên - Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân	
<b>2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu</b>		
<b>MT2:</b> Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay	Tập đi, chạy: - Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp - Đi có mang vật trên tay - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co một chân Tập nhún bật: + Bật tại chỗ + Bật qua vạch kẻ	
<b>MT3:</b> Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1- 1,2m.	Tập tung, ném, bắt: - Tung bắt bóng cùng cô	
<b>MT4:</b> Trẻ biết phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng + Bò chui qua cổng + Bò trườn qua vật cản	
<b>MT5:</b> Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước	Tập tung, ném, bắt: - Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào đích	

bằng 1 tay( tối thiểu 1,5m )		
<b>3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay</b>		
<b>MT6:</b> Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ mùa khéo”	- Múa vận động theo nhạc các bài hát liên quan đến các chủ đề	
<b>MT7:</b> Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ, tô chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây - Chắp ghép hình - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút, tô, vẽ - Lật mở trang sách	
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
<b>1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt</b>		
<b>MT8:</b> Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	
<b>MT9:</b> Trẻ ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa	
<b>MT10:</b> Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Rửa tay trước khi ăn, lau miệng, lau mặt; uống nước sau khi ăn. Vứt rác đúng nơi quy định - Biết tự xin cô vào nhà vệ sinh khi có nhu cầu.	

<b>2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</b>		
<b>MT11:</b> Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập tự phục vụ:</li> <li>+ Xúc cơm, uống nước.</li> <li>+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần quần áo khi bị bẩn, bị ướt</li> <li>+ Chuẩn bị chỗ ngủ</li> <li>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> <li>- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt</li> </ul>	
<b>MT12:</b> Trẻ biết chấp nhận đội mũ khi ra nắng, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận đội mũ khi ra nắng,</li> <li>- Đi giày dép phù hợp với thời tiết ;</li> <li>- Mặc quần áo ấm, đội mũ, quàng khăn.... khi trời lạnh</li> </ul>	
<b>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</b>		
<b>MT13:</b> Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm	- Nhận biết một số vật dụng, nơi nguy hiểm( bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở	
<b>MT14:</b> Trẻ nhận biết và tránh một số hành động nguy hiểm	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
<b>1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</b>		
<b>MT15:</b> Trẻ sử dụng giác quan	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	

<p>để sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi ném để nhận biết, đặc điểm nổi bật của đối tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc, phương tiện giao thông, hiện tượng tự nhiên</li> <li>- Sờ, nắn nhìn ngửi đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật</li> <li>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm, trơn (nhẵn)- xù xì</li> <li>- Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt – chua – mặn)</li> </ul>	
<p><b>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</b></p>		
<p><b><i>Một số đồ dùng, đồ chơi</i></b></p>		
<p><b>MT16:</b> Trẻ có khả năng chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn chơi với búp bê và đồ dùng gia đình như ru em, bế em, cho em ăn, tắm cho em, nấu ăn và bày bàn ăn</li> <li>- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng, đồ chơi quen thuộc</li> </ul>	
<p><b><i>Bản thân, người gần gũi</i></b></p>		
<p><b>MT17:</b> Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân</li> <li>- Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình</li> <li>- Tên cô giáo, các bạn, nhóm/lớp.</li> </ul>	
<p><b><i>Một số bộ phận của cơ thể con người</i></b></p>		
<p><b>MT18:</b> Trẻ nói được tên và</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, chức năng chính một số bộ</li> </ul>	

chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	phần của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	
<b>Một số con vật, hoa, quả quen thuộc</b>		
<b>MT19:</b> Trẻ nói được tên một vài đặc điểm của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc, các phương tiện giao thông	- Tên và một số đặc điểm nổi bật (các bộ phận, hình dáng, màu sắc.....) của con vật, rau, hoa quả quen thuộc, một số loại phương tiện giao thông gần gũi	
<b>Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng vị trí không gian</b>		
<b>MT20:</b> Trẻ biết Chỉ / nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Hình tròn – hình vuông - Số lượng một – nhiều - Vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	
<b>MT21:</b> Trẻ biết Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có thích thước to/ nhỏ theo yêu cầu	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có thích thước to/ nhỏ theo yêu cầu - Kích thước to – nhỏ	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>		
<b>MT22:</b> Trẻ có khả năng thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay	- Nghe và thực hiện các yêu cầu của người lớn bằng lời nói	
<b>MT23:</b> Trẻ trả lời câu hỏi: “Ai đấy?”; “Cái gì đây?”; “...Làm gì?”; “...thế nào” ( ví dụ: “ con	- Nghe các câu hỏi: “cái gì?”, “ làm gì?”, “ để làm gì?”, “ ở đâu?”, “ như thế nào?”	

gà gáy thế nào?”....)		
<b>MT24:</b> Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, các câu đố bài hát và truyện ngắn	
<b>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu</b>		
<b>MT25:</b> Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp - Trả lời và đặt câu hỏi: Cái gì? Làm gì? ở đâu? Thế nào? Để làm gì? Tại sao?...	
<b>MT26:</b> Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý	
<b>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</b>		
<b>MT27:</b> Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	
<b>MT28:</b> Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau	- Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “con gì đây?”, “cái gì đây?”	
<b>MT29:</b> Trẻ nói to đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	

<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>	
<b>1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân</b>	
<b>MT30:</b> Trẻ nói được một vài thông tin về mình( tên , tuổi)	-Tên tuổi, giới tính của bản thân
<b>MT31:</b> Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích	- Sở thích của bản thân: thích gì?; không thích gì? - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi
<b>2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi</b>	
<b>MT32:</b> Trẻ có khả năng biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói	- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói
<b>MT33:</b> Trẻ nhận biết được trạng thái, cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận
<b>MT34:</b> Trẻ biểu lộ cảm xúc vui , buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Biểu lộ cảm xúc vui , buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ
<b>MT 35:</b> Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi	- Lắng nghe và bắt chước tiếng kêu của các con vật - Yêu quý các con vật, cách chăm sóc
<b>3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản</b>	
<b>MT36:</b> Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ dạ, vâng ạ.
<b>MT37:</b> Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ( trò chơi bế em , quấy bột cho em bé, nghe điện	- Chơi đồ chơi cùng bạn, cất đồ chơi cùng cô

thoại....)		
<b>MT38:</b> Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không giành đồ chơi với bạn	
<b>MT39:</b> Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi đúng nơi quy định	
<b>MT40:</b> Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	
<b>MT41:</b> Trẻ Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh( cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xe, vò xếp hình - Xem tranh	

## II. ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 3-4 TUỔI

### 1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

STT	Chủ đề dự kiến			
	CHỦ ĐỀ	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
1	<b>Trường mầm non</b> 3 Tuần Từ ngày 6/9 - 26/09/2025	Trường mầm non của bé	1	Từ ngày 5/9 - 12/9/2025
		Lớp học của bé	1	Từ ngày 15/9 - 19/9/2025
		Bạn bè và cô giáo của bé	1	Từ ngày 22/9 - 26/09/2025
2	<b>Bản thân</b> 4 Tuần Từ ngày 29/9 - 24/10/2025	Bé cùng vui trung thu	1	Từ ngày 29/9 - 3/10/2025
		Bé là ai	1	Từ ngày 06/10 - 10/10/2025
		Cơ thể tôi	1	Từ ngày 13/10 - 17/10/2025
		Bé thích gì?	1	Từ ngày 20/10 - 24/10/2025
3	<b>Nghành nghề</b> 4 Tuần Từ ngày 24/10 - 21/11/2025	Chú bộ đội	1	Từ ngày 27/10 - 31/11/2025
		Bác sĩ/ Cô y tá	1	Từ ngày 03/11 - 7/11/2025
		Nghề truyền thống	1	Từ ngày 10/11 - 14/11/2025
		Nghề dạy học (Cô giáo)	1	Từ ngày 17/11 - 21/11/2025
4	<b>Gia đình</b> 4 Tuần Từ ngày 24/11 – 19/12/2025	Bố mẹ và những người thân yêu	1	Từ ngày 24/11 – 28/11/2025
		Ngôi nhà của bé	1	Từ ngày 01/12 – 05/12/2025
		Nhu cầu của gia đình	1	Từ ngày 08/12 – 12/12/2025
		Đồ dùng của gia đình	1	Từ ngày 15/12 – 19/12/2025
5	<b>Thế giới động vật</b> 4 tuần Từ ngày 22/12 - 16/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình	1	Từ ngày 22/12 - 26/12/2025
		Động vật sống trong rừng	1	Từ ngày 29/12 – 02/01/2026
		Động vật sống dưới nước	1	Từ ngày 05/01 – 9/01/2026
		Côn trùng	1	Từ ngày 12/01 – 16/01/2026
6	<b>Thế giới thực vật</b> 4 tuần	Một số loại cây	1	Từ ngày 19/01 – 23/01/2026
		Rau - củ - quả	1	Từ ngày 26/01 – 30/01/2026

	Từ ngày 19/01 - 13/02/2026	<b>Hoa đẹp quanh bé</b>	1	Từ ngày 02/2 - 06/2/2026
		<b>Tết và mùa xuân</b>	1	Từ ngày 09/02 - 13/02/2026
7	<b>Giao thông</b> 4 tuần Từ ngày 23/2-20/3/2026 (Dự kiến nghỉ tết 1 tuần từ 16/02/2024-20/02/2026)	PTGT đường bộ	1	Từ ngày 23/2 – 27/2/2026
		PTGT đường thủy	1	Từ ngày 02/3 – 06/3/2026
		PTGT đường hàng không	1	Từ ngày 09/3 – 13/3/2026
		Luật lệ giao thông	1	Từ ngày 16/3 – 20/3/2026
8	<b>Nước và hiện tượng tự nhiên</b> 4 tuần Từ ngày 23/3 – 17/4/2026	Nước quanh bé	1	Từ ngày 23/3 – 27/3/2026
		<b>Không khí</b>	1	Từ ngày 30/3 – 03/4/2026
		Mùa hè	1	Từ ngày 06/4 – 10/4/2026
		Thời tiết (nắng, gió, mưa, bão)	1	Từ ngày 13/4 – 17/4/2026
9	<b>Quê hương - Đất nước - Bác Hồ</b> 4 tuần Từ ngày 20/4-15/5/2026	Ngày hội đọc sách	1	Từ ngày 20/4 – 24/04/2026
		Nam Định thân yêu	1	Từ ngày 27/4 – 01/5/2026
		Bác Hồ kính yêu	1	Từ ngày 04/5 – 08/5/2026
		Đất nước diệu kì	1	Từ ngày 11/05-15/05/2026
<b>Cộng</b>			35	

## 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động khối mẫu giáo 3-4 tuổi

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học	Điều chỉnh Bổ sung
<b>* GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
- Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: + Trẻ trai: 12.7-21.2 kg	+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 735 - 882 Kcalo/ngày (tại trường Mầm non). + Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/lớp.	

<p>+ Trẻ gái: 12.3-21.5 kg Chiều cao: + Trẻ trai: 94.9-111.7kg + Trẻ gái: 94.1-111.3kg</p>	<p>+ Cân đo theo quý + Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng + Khám sức khỏe định kỳ. + Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>	
<p><b>* Phát triển vận động</b></p>		
<p><b>- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b></p>		
<p><b>MT1.</b> Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<p>* Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân</p>	
<p><b>- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động.</b></p>		
<p><b>MT2.</b> Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p>	<p>- Đi và chạy: - Đi hết đoạn đường hẹp ( 3m X</p>	

	<p>0,2 m)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi kiễng gót liên tục 3 m.</li> <li>- Bước lên xuống bậc cao (cao 30cm)</li> </ul>	
<b>MT3.</b> Kiểm soát được vận động:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi và chạy:</li> <li>+ Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</li> <li>+ Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 – 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	
<b>MT4.</b> Phối hợp tay – mắt trong vận động:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung, ném, bắt:</li> <li>+ Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.</li> <li>+ Tự đập bắt bóng được 3 lần liên</li> <li>+ Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>+ Ném trúng đích bằng 1 tay</li> </ul>	
<b>MT5.</b> Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>- Ném trúng đích ngang ( xa 1,5 m).</li> <li>+ Bò, trườn, trèo:</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.</li> <li>+ Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc.</li> <li>+ Bò chui qua cổng.</li> <li>+ Trườn về phía trước.</li> </ul>	

	+ Bước lên, xuống bậc cao (cao 30 cm).	
<b>-Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt .</b>		
<b>MT6.</b> Thực hiện được các vận động:	- Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau	
<b>MT7.</b> Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:	- Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng số đồ dùng dụng cụ: kéo, bút. - Cắt được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng các hình khối khác nhau: 8 – 10 khối không đồ. - Tụ cài, cởi cúc áo. - Đan, tết. - Xé dán giấy.	
<b>* GIÁO DỤC DINH DƯỠNG VÀ SỨC KHỎE</b>		
<b>- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</b>		
<b>MT8.</b> Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	
<b>MT9.</b> Biết tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất.	
<b>MT10.</b> Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo	

	phì....).	
<b>- Thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:</b>		
<b>MT11.</b> Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, súc miệng. + Tháo tất, cởi quần, áo...	Tập và làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	
<b>MT12.</b> Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tập sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	
<b>- Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.</b>		
<b>MT13.</b> Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	
<b>MT14.</b> Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	
<b>- Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</b>		
<b>MT15.</b> Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm ( bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến	

	tính mạng	
<b>MT16.</b> Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...)	- Tránh xa hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi... - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	
<b>MT17.</b> Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:	+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống. + Không leo trèo bàn ghế, lan can. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	
<b>*GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
<b>1. Khám phá khoa học</b>		
<b>- Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật, hiện tượng.</b>		
<b>MT18.</b> Quan tâm hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	
<b>MT19.</b> Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. + Đặc điểm nổi bật, của đồ dùng, đồ chơi. + Đặc điểm của một số PTGT quen thuộc.	

	+ Đặc điểm nổi bật của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	
<b>MT20.</b> Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng	- Sử dụng đồ dùng, dụng cụ để quan sát, tìm hiểu đối tượng với sự giúp đỡ của người lớn. + Thả vật chìm, vật nổi + Pha màu/ dầu ăn vào nước ( Pha đường/ muối vào nước)	
<b>MT21.</b> Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Xem sách, tranh ảnh và nói được thông tin về đối tượng.	
<b>MT22.</b> Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại các đối tượng theo dấu hiệu: + Đất/ đá/ sỏi/ cát... + Một số PTGT quen thuộc + Một số đồ dùng đồ chơi (vật nuôi, cây trồng...) + Một số HTTN	
<b>- Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</b>		
<b>MT23.</b> Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa các con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	
<b>- Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.</b>		
<b>MT24.</b> Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được	- Nói được dấu hiệu nổi bật dưới sự gợi mở của cô giáo.	

quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	+ Đồ dùng đồ chơi + PTGT + Động vật, thực vật + Một số HTTN: thời tiết, mùa, ngày và đêm...	
<b>MT25.</b> Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi trò chơi: ĐVTCĐ, bắt chước tạo dáng - Sản phẩm tạo hình...	
<b>2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.</b>		
<b>- Nhận biết số đếm, số lượng</b>		
<b>MT26.</b> Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm. + Một và nhiều.	
<b>MT27.</b> Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
<b>MT28.</b> So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	
<b>MT29.</b> Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	+ Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	
<b>MT30.</b> Tách một nhóm đối tượng có tổng số lượng trong	+ Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	

phạm vi 5 thành 2 nhóm.		
<b>- Sắp xếp theo quy tắc</b>		
<b>MT31.</b> Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng + Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi. + Xếp xen kẽ.	
<b>- So sánh hai đối tượng</b>		
<b>MT32.</b> So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- So sánh + So sánh hai đối tượng về kích thước.	
<b>- Nhận biết hình dạng</b>		
<b>MT33.</b> Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	
<b>- Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian.</b>		
<b>MT34.</b> Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Định hướng trong không gian và định hướng thời gian. + Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	
<b>3. Khám phá xã hội</b>		
<b>- Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.</b>		
<b>MT35.</b> Nói được tên, tuổi,	- Tên tuổi, giới tính của bản	

giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	thân.	
<b>MT36.</b> Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	
<b>MT37.</b> Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	
<b>MT38.</b> Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	
<b>- Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.</b>		
<b>MT39.</b> Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	- Một số nghề trong xã hội. + Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	
<b>- Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>		
<b>MT40.</b> Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa + Cờ tổ quốc, ngày lễ hội của địa phương. + Ngày khai giảng, tết trung thu	
<b>MT41.</b> Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Danh lam thắng cảnh, + Tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh...	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		

<b>- Nghe hiểu lời nói</b>		
<b>MT42.</b> Thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Thực hiện được các yêu cầu đơn giản khi được đề nghị.	
<b>MT43.</b> Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả....	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. + Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	
<b>MT44.</b> Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu mở rộng. + Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	
<b>- Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>		
<b>MT45.</b> Nói rõ các tiếng.	- Nói + Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	
<b>MT46.</b> Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái Gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?”	
<b>MT47.</b> Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	+ Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	
<b>MT48.</b> Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của	+ Kể lại sự việc.	

bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...		
<b>MT49.</b> Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
<b>MT50.</b> Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	
<b>MT51.</b> Bắt chước giọng nói của nhân vật trong chuyện.	+ Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	
<b>MT52.</b> Sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “ạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	
<b>MT53.</b> Nói đủ nghe không nói lí nhí.	+ Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên.	
<b>- Làm quen với việc đọc – viết</b>		
<b>MT54.</b> Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống ( nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...) - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	

	- Giữ gìn sách	
<b>MT55.</b> Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.	
<b>MT56.</b> Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>		
<b>- Thể hiện ý thức về bản thân</b>		
<b>MT57.</b> Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính.	
<b>MT58.</b> Nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	
<b>- Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
<b>MT59.</b> Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	
<b>MT60.</b> Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	
<b>- Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</b>		
<b>MT61.</b> Nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	
<b>MT62.</b> Biết thể lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	

<b>MT 63.</b> Nhận ra hình ảnh Bác Hồ	- Xem tranh ảnh, video về Bác Hồ	
<b>MT64.</b> Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. Biết một số cảnh đẹp di tích lịch sử lễ hội	- Nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	
<b>- Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.</b>		
<b>MT65.</b> Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình ( để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Chờ đến lượt. - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Nhận biết hành vi “ đúng” – “ sai”, “ tốt” – “ xấu”.	
<b>MT66.</b> Biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép ( chào hỏi, cảm ơn)	
<b>MT67.</b> Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	
<b>MT68.</b> Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn.	
<b>- Quan tâm đến môi trường</b>		
<b>MT69.</b> Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Tiết kiệm điện, nước. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	
<b>MT70.</b> Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	

<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b>	
<b>- Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</b>	
<b>MT71.</b> Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi được nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
<b>MT72.</b> Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, cao dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc
<b>MT73.</b> Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật ( về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Bộc lộ cảm xúc khi ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
<b>- Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>	
<b>MT74.</b> Hát tự nhiên, hát theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Nghe các bài hát, bản nhạc ( nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
<b>MT75.</b> Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc ( Vỗ tay	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.

theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	
<b>MT76.</b> Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	
<b>MT77.</b> Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	
<b>MT78.</b> Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	
<b>MT79.</b> Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	
<b>MT80.</b> Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	
<b>MT81.</b> Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	
<b>- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>		
<b>MT82.</b> Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	
<b>MT83.</b> Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	
<b>MT84.</b> Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	

### III. ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

#### 1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

Tên chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
<b>Trường mầm non</b> <b>3 tuần</b> (Từ ngày 05/09-26/09/2025)	Công việc của các cô, bác trong trường MN	1	Từ 5/09/2025 đến 12/09/2025
	Bé vui tết trung thu	1	Từ 15/09/2025 đến 19/09/2025
	Lớp học của bé	1	Từ 22/09/2025 đến 26/09/2025
<b>Bản Thân</b> <b>4 tuần</b> (Từ ngày 29/09-24/10/2025)	Tôi là ai	1	Từ 29/09/2025 đến 03/10/2025
	Các bộ phận trên cơ thể bé	1	Từ 06/10/2025 đến 10/10/2025
	Giác quan của bé	1	Từ 13/10/25 đến 17/10/2025
	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025
<b>Nghề nghiệp</b> <b>4 tuần</b> (Từ ngày 27/10-21/11/2025)	Nghề sản xuất	1	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025
	Nghề dịch vụ	1	Từ 03/11/2025 đến 07/11/2025
	Nghề truyền thống của địa phương	1	Từ 10/11/2025 đến 14/11/2025
	Nghề giáo viên	1	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025
<b>Gia Đình</b> <b>4 tuần</b> (Từ ngày 24/11-19/12/2025)	Gia đình thân yêu	1	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025
	Ngôi nhà gia đình ở	1	Từ 1/12/2025 đến 05/12/2025
	Một số đồ dùng gia đình	1	Từ 08/12/2025 đến 12/12/2025
	Nhu cầu của gia đình	1	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025
<b>Thế giới động vật</b> <b>4 tuần</b> (Từ 22/12/2025-16/01/2026)	Động vật nuôi trong gia đình	1	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025
	Động vật sống dưới nước	1	Từ 29/12/2025 đến 02 /1/2026
	Động vật sống trong rừng	1	Từ 05/01/2026 đến 9/01/2026
	Chim	1	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026
<b>Thế giới thực vật</b> <b>4 tuần</b> (Từ ngày 19/01 -	Tết và mùa xuân	1	Từ 19/1/2026 đến 23/01/2026
	Cây xanh	1	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026

13/02//2026) DK nghỉ tết từ 16/2 đến 20/02/2026	Một số loại hoa	1	Từ 02/02/2026 đến 06/02/2026
	Một số loại quả	1	Từ 09/02/2026 đến 13/02/2026
<b>Giao thông 4 tuần</b> (Từ ngày: 23/02 - 20/03/2026)	Phương tiện giao thông đường bộ	1	Từ 23/02/2026 đến 27/02/2026
	Phương tiện giao thông đường không	1	Từ 02/03/2026 đến 06/03/2026
	Phương tiện giao thông đường thủy	1	Từ 09/03/2026 đến 13/03/2026
	Quy định giao thông	1	Từ 16/03/2026 đến 20/03/2026
<b>Nước và HTTN 4 tuần</b> (Từ ngày 23/03 - 17/04/2026)	Một số nguồn nước	1	Từ 23/03/2026 đến 27/03/2026
	Mùa hè	1	Từ 30/03/2026 đến 03/04/2026
	Trang phục phù hợp với thời tiết	1	Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026
	Một số hiện tượng thời tiết	1	Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026
<b>Quê hương- Đất nước- Bác Hồ 4 tuần</b> (Từ ngày 20/04 - 15/05/2026)	Nam Định thân yêu	1	Từ 20/04/2026 đến 24/04/2026
	Đặc sản quê hương Nam Định	1	Từ 27/04/2026 đến 04/05/2026
	Đất nước diệu kỳ	1	Từ 04/05/2026 đến 9/05/2026
	Bác Hồ kính yêu	1	Từ 11/05/2026 đến 15/05/2026
<b>Cộng</b>		<b>35</b>	

## 2. 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động khối mẫu giáo 4-5 tuổi

Mục tiêu	Nội dung	Điều chỉnh Bổ sung
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
- <i>Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</i> Cân nặng:	+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 615-726 Kcal/ngày (tại trường Mẫu non). + Ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp. + Cân đo theo quý	

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg</li> <li>+ Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg</li> <li>Chiều cao:</li> <li>+ Trẻ trai: 100,7 - 119,2 kg</li> <li>+ Trẻ gái: 99,9 - 118,9 kg</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</li> <li>+ Khám sức khỏe định kỳ.</li> <li>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</li> </ul>	
<b>a) Phát triển vận động</b>		
<b>1. Thực hiện được động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
<p><b>MT1:</b> Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh</p>	<p>* Các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hít vào sâu, thở ra.</li> </ul> </li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</li> <li>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau( phía trước, phía sau, trên đầu)</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghiêng người sang hai bên.</li> <li>+ Quay người sang hai bên.</li> <li>+ Đứng cúi người về phía trước.</li> </ul> </li> <li>- Chân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhún chân</li> <li>+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ</li> <li>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối</li> </ul> </li> </ul>	
<b>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</b>		
<p><b>MT2:</b> Trẻ có thể giữ được</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi thẳng bằng trên ghế thể dục</li> </ul>	

thăng bằng cơ thể khi được thực hiện vận động:	hoặc trên vạch kẻ thăng trên sàn - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	
<b>MT3:</b> Trẻ biết kiểm soát được vận động	- Đi /chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Đi/ chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc, theo vật chuẩn - Đi bước dồn ngang - Đi bước dồn trước	
<b>MT4:</b> Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động	-Tung bắt bóng với người đối diện -Tung bóng lên cao và bắt - Đập và bắt bóng tại chỗ 4-5 lần - Ném trúng đích bằng 1 tay, - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân - Lăn bóng và di chuyển theo bóng - Bật xa- ném xa- chạy nhanh 10 mét	
<b>MT5:</b> Trẻ thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10giây -Chạy chậm 60-80mét -Ném trúng đích ngang( xa 2mét) -Bò trong đường dích dắc 3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2mét) -Bò dích dắc qua 5 điểm -Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6 m -Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Trườn theo hướng thẳng</li> <li>-Trèo qua ghế 1,5m x 30cm</li> <li>-Trèo lên, xuống 5 dồng thang</li> <li>-Bật xa 35-40cm</li> <li>-Bật- nhảy từ trên cao xuống( Cao30-35cm)</li> <li>-Bật tách-khép chân qua 5 ô</li> <li>-Bật qua vật cản cao10-15cm</li> <li>-Nhảy lò cò 3m</li> <li>-Bật liên tục về phía trước</li> <li>- Ném trúng đích thẳng đứng</li> <li>- Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế thể dục</li> <li>- Bật liên tục qua 5 vạch kẻ</li> <li>- Trèo thang, chạy chậm 80m-100m</li> </ul>	
<b>3. Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</b>		
<p><b>MT6:</b> Trẻ biết thực hiện được các vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay</li> <li>- Gập, mở lần lượt từng ngón tay</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Cuộn , xoay tròn cổ tay</li> <li>-Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi</li> <li>-Gập mở các ngón tay</li> </ul>	
<p><b>MT7:</b> Trẻ biết phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay , phối hợp tay mắt trong một số hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Vẽ hình người, nhà, cây,cắt thành thạo theo đường thẳng</li> <li>-Xây dựng lắp ráp10-12 khối</li> <li>-Biết tết sợi đôi</li> <li>-Cài, cời cúc, khâu, buộc dây, gập</li> </ul>	

	giấy	
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
<b>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</b>		
<b>MT8:</b> Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá, trứng, sữa</li> <li>-Thực phẩm giàu chất tinh bột: Gạo, ngô, khoai, sắn</li> <li>- Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau xanh, các loại quả...</li> <li>-Thực phẩm giàu chất béo: Mỡ, dầu, lạc, vừng</li> </ul>	
<b>MT9:</b> Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh, gạo nấu cơm, nấu cháo	- Nói được tên một số món quen thuộc: món luộc, xào, rán, nấu..	
<b>MT10:</b> Trẻ biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết ích lợi của việc ăn uống đủ lượng, đủ chất</li> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày</li> </ul>	
<b>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ đơn giản</b>		
<b>MT11:</b> Trẻ biết thực hiện một số việc khi được nhắc nhở	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tự rửa tay bằng xà phòng</li> <li>-Tự lau mặt đánh răng</li> <li>- Tự thay quần áo khi ướt, bẩn</li> </ul>	
<b>MT12:</b> Trẻ biết tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không	- Cầm bát thìa đúng cách: Tay phải cầm thìa, tay trái giữ bát	

rơi vãi đồ thức ăn		
<b>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>		
<b>MT13:</b> Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống , không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết mời cô mời bạn khi ăn , không nói chuyện khi ăn, ăn hết suất không làm rơi vãi, ăn từ tốn nhai kĩ</li> <li>-Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau</li> <li>-Không uống nước lã, ăn thức ăn có mùi ôi thiu</li> </ul>	
<b>MT14:</b> Trẻ biết một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở , tự rửa tay lau mặt đánh răng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh răng miệng,</li> <li>- Đội mũ khi ra nắng</li> <li>- Rửa tay bằng xà phòng , đi vệ sinh đúng nơi quy định</li> <li>- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi qui định</li> <li>- Bỏ rác đúng nơi qui định</li> </ul>	
<b>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>		
<b>MT15:</b> Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không nghịch và đến gần những vật dụng nguy hiểm như: bếp đang đun, bàn là, phích nước nóng, các vật sắc nhọn như: dao, kéo...</li> </ul>	
<b>MT16:</b> Trẻ biết nhận ra những nơi ( hồ ao, bể nước, giếng, suối là nơi nguy hiểm không được chơi gần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những khu vực hồ, ao, giếng , sông suối là nơi không an toàn.</li> </ul>	

<p><b>MT17:</b> Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống khi ăn các loại quả có hạt</li> <li>- Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ...không uống rượu bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn</li> <li>- Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo</li> </ul>	
<p><b>MT18:</b> Trẻ biết nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết không nên nghịch các vật sắc nhọn .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bếp đang đun, bàn là đang nóng, ổ điện, bếp ga,</li> <li>- Các vật sắc nhọn: Dao, kéo, kim ...</li> </ul>	
<p><b>MT19:</b> Trẻ có thể nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</li> <li>- Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</li> </ul>	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
<b>a) Khám phá khoa học</b>		
<b>1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng</b>		
<p><b>MT20:</b> Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh với sự gợi ý hướng dẫn của cô giáo như</p>	<p>+ Khám phá, tìm hiểu về: tên gọi, nói được đặc điểm, công dụng, cách sử dụng của một số đồ dùng đồ chơi (ở trường, lớp, gia đình) và</p>	

<p>đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng:” Vì sao cây lại héo; vì sao cây lại ướn”...</p>	<p>các phương tiện giao thông. + Quan sát nhóm cây cối, con vật. + Tìm hiểu đặc điểm, lợi ích và tác hại của động vật, thực vật.</p>	
<p><b>MT21:</b> Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, ngửi, sờ, nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng...</p>	<p>+ Quan sát các hiện tượng tự nhiên vào thời điểm ban ngày và buổi tối. + Tìm hiểu một số nguồn nước có trong môi trường sống. + Khám phá đặc điểm, tính chất của nước. + Tìm hiểu: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. + Tìm hiểu ánh sáng từ điện + Tìm hiểu ánh sáng từ mặt trời. + Nhận biết một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng đồ chơi và các phương tiện giao thông quen thuộc. - Tìm hiểu mùa hè - Tìm hiểu một số món ăn đặc sản, nghề truyền thống của địa phương</p>	
<p><b>MT22:</b> Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu, đường, muối và nước, dự đoán, quan sát, so sánh</p>	<p>- Khám phá đặc điểm, tính chất của màu, đường, muối</p>	
<p><b>MT23:</b> Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách</p>	<p>-Đặc điểm, công dụng đồ dùng đồ chơi, cây cối, con vật gần gũi phù hợp với lứa tuổi</p>	

tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa - Một số nghề phổ biến trong xã hội	
<b>MT24:</b> Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu	- Sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi - Phân loại đồ dùng đồ chơi, phương tiện giao thông theo 1-2 dấu hiệu	
<b>2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản</b>		
<b>MT25:</b> Trẻ biết nhận xét được một mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi: Ví dụ: cho thêm đường, muối nên nước ngọt, mặn hơn	- Mối liên hệ giữ đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Sự khác nhau giữ ngày và đêm - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó tới sinh hoạt của con người	
<b>MT26:</b> Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn	- Giải thích các hiện tượng nước bốc hơi lấy tấm kính chắn lên, cách lấy nước vào chai, hiện tượng vật nổi vật chìm...	
<b>3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</b>		
<b>MT 27:</b> Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Xanh, đỏ, trắng, vàng	
<b>MT 28:</b> Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Hình dáng, màu sắc, tiếng kêu, thức ăn, môi trường sống của con vật cây, hoa, quả	
<b>b) Làm quen với một số KN sơ đẳng về toán</b>		

<b>1. Nhận biết số đếm và số lượng</b>		
<b>MT29:</b> Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như đếm các vật ở xung quanh, hỏi : “ Bao nhiêu,” “ Là số mấy”	- Đếm số lượng con vật, đồ dùng, đồ chơi trong lớp - Đặt câu hỏi về số lượng	
<b>MT30:</b> Trẻ biết đếm trên các đối tượng trong phạm vi 10	-Nhận biết số đếm, số lượng trong phạm vi 10 -Đếm theo khả năng	
<b>MT31:</b> Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ : Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	-Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng, thêm bớt để tạo sự bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
<b>MT32:</b> Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả	-Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	
<b>MT33:</b> Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	-Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	
<b>MT34:</b> Trẻ biết sử dụng số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	-Đếm số tương ứng với số lượng trong làm quen với toán	
<b>MT35:</b> Trẻ biết nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	-Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày( số nhà, biển số xe)	
<b>2. Sắp xếp theo quy tắc</b>		
<b>MT36:</b> Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối	-So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc	

tượng và sao chép lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh sắp thứ tự chiều dài của 3 đối tượng</li> <li>- So sánh sắp thứ tự về chiều rộng của 3 đối tượng</li> <li>- Ôn so sánh kích thước của các đối tượng</li> </ul>	
<b>3. So sánh hai đối tượng</b>		
<b>MT37:</b> Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	<p>Đo độ dài bằng một đơn vị đo: thước, dây</p> <p>Đo dung tích bằng đơn vị đo: bình, lọ</p> <p>So sánh chiều rộng của 2 đối tượng</p>	
<b>4. Nhận biết hình dạng</b>		
<b>MT38 :</b> Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình tròn và tam giác, vuông và chữ nhật..	<p>So sánh sự giống nhau, khác nhau của các hình: hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác</p> <p>Dạy trẻ phân biệt hình tròn và hình vuông, hình vuông và hình chữ nhật,</p> <p>Ôn tập nhận biết các hình</p>	
<b>MT39:</b> Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	
<b>MT40:</b> Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	<p>Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác: Phía trước- Phía sau; Phía trên- Phía dưới; Phía phải- Phía trái.</p> <p>Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật so với trẻ khác</p>	
<b>MT41:</b> Trẻ biết mô tả các sự	Nhận biết các buổi: Sáng, trưa,	

kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	chiều, tối.	
<b>c) Khám phá xã hội</b>		
<b>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>		
<b>MT42:</b> Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	Họ, tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	
<b>MT43:</b> Trẻ nói họ tên và công việc của bố mẹ và các thành viên trong gia đình khi được hỏi trò chuyện, xem ảnh về gia đình	Họ, tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.	
<b>MT44:</b> Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình( số nhà, đường phố, thôn xóm) khi được hỏi, trò chuyện	Địa chỉ gia đình trẻ đang sống ( số nhà, đường phố, thôn xóm).	
<b>MT45:</b> Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường/ lớp khi được hỏi, trò chuyện	Tên, địa chỉ của trường, lớp.	
<b>MT46:</b> Trẻ nói tên được một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường: Bác hiệu trưởng, hiệu phó, bảo vệ, lao công.	
<b>MT47:</b> Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn. Các hoạt động của trẻ ở trường.	
<b>2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>		

<b>MT48:</b> Trẻ biết kể tên công việc, công cụ, sản phẩm ích lợi của một số nghề khi được hỏi trò chuyện	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương: Nghề may, nghề dệt; bác sỹ, công an...	
<b>3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>		
<b>MT49:</b> Trẻ biết kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội	Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội Ngày khai giảng: Là ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường. Ngày 1/6: Là ngày Tết của thiếu nhi. Ngày tết Trung Thu Ngày 2/9; ngày 20/11; ngày 22/12...	
<b>MT50:</b> Trẻ biết kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương	Đền Trần thờ các vị vua nhà Trần. Tượng đài Trần Hưng Đạo, Hồ Vị Xuyên, Sân vận động Thiên Trường...	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
<b>1. Nghe hiểu lời nói</b>		
<b>MT51:</b> Trẻ biết thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ :”Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	
<b>MT52:</b> Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát : rau quả, con vật, đồ gỗ	Nghe, hiểu lời nói chỉ người, sự vật, hiện tượng; hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng phù hợp với lứa tuổi	

<b>MT53:</b> Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu?...	
<b>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày</b>		
<b>MT54:</b> Nói rõ để người nghe có thể hiểu được	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
<b>MT55:</b> Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động	- Sử dụng các từ chỉ sự vật	
<b>MT56:</b> Trẻ biết Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	
<b>MT57:</b> Trẻ biết Kể lại sự việc theo trình tự	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	
<b>MT58:</b> Trẻ biết Đọc thuộc bài thơ, đồng dao, ca dao	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè về con vật, cây cối, thiên nhiên phù hợp với độ tuổi.	
<b>MT59:</b> Trẻ biết Kể chuyện có mở đầu kết thúc	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách	
<b>MT60:</b> Trẻ biết Bắt chước giọng nói điệu bộ của nhân vật trong truyện	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với hoàn cảnh.	
<b>MT61:</b> Trẻ biết Sử dụng các từ: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	

<b>MT62:</b> Trẻ biết Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Nói to, nhỏ, thì thầm phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.	
<b>3. Làm quen với việc đọc – viết</b>		
<b>MT63:</b> Trẻ biết Chọn sách để xem	Xem và nghe, đọc các loại sách khác nhau. Giữ gìn, bảo vệ sách.	
<b>MT64:</b> Trẻ biết Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	“Đọc” truyện qua các tranh ảnh phù hợp với lứa tuổi.	
<b>MT65:</b> Trẻ biết Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. ‘ đọc’ sách theo tranh minh họa	Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt. Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu	
<b>MT66:</b> Trẻ biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm v.v...	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: Đường cho người đi bộ)	
<b>MT67:</b> trẻ biết sử dụng ký hiệu để “ viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng	Nhận dạng một số chữ cái. Tập tô, tập đồ các nét chữ.	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>		
<b>1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>		
<b>MT68:</b> Nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ	Tên, tuổi, giới tính.	
<b>MT69:</b> Nói được điều bé thích, không thích những việc	Sở thích, khả năng của bản thân.	

bé có thể làm được		
<b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
<b>MT70:</b> Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Sở thích của bản thân.	
<b>MT71:</b> Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao(Trực nhật, dọn đồ chơi)	Thể hiện năng lực của bản thân trong các hoạt động phù hợp.	
<b>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>		
<b>MT72:</b> Trẻ biết nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc, thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh, với một bài thơ câu chuyện hay. Biểu lộ cảm xúc vui tươi khi tham gia hát, múa.	
<b>Mt73:</b> Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói; trò chơi; hát vận động; vẽ; nặn; xếp hình.	
<b>MT74:</b> Trẻ biết nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ	Kính yêu Bác Hồ.	
<b>MT75:</b> Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	Cho trẻ hát, đọc thơ, kể chuyện các bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung về Bác Hồ.	
<b>MT76:</b> Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	Vịnh Hạ Long; Chùa Non Nước; Lăng Bác; Thủ đô Hà Nội...	
<b>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>		

<b>MT77:</b> Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà bố mẹ	Một số quy định ở lớp: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ... Một số quy định ở gia đình: Vâng lời ông bà, cha mẹ; Trước khi ăn cơm phải mời...	
<b>MT78:</b> Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi chào hỏi lễ phép	Trẻ sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép Phân biệt hành vi đúng sai, tốt, xấu. Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	
<b>MT79:</b> Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	Lắng nghe ý kiến của người khác.	
<b>MT80:</b> Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	Chờ đến lượt.	
<b>MT81:</b> Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật....)	Hợp tác với bạn trong các hoạt động Quan tâm, giúp đỡ bạn.	
<b>5. Quan tâm đến môi trường</b>		
<b>MT82:</b> Trẻ thích chăm sóc cây con vật thân thuộc	Chăm sóc, bảo vệ con vật, cây cối thân thuộc.	
<b>MT83:</b> Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	Giữ gìn vệ sinh môi trường.	
<b>MT84:</b> Trẻ biết không bẻ cành ngắt hoa	Quan tâm đến môi trường, cảnh quan.	
<b>MT85:</b> Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	Tiết kiệm điện nước.	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b>		

<b>1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>		
<b>MT86:</b> Trẻ biết vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	Cảm nhận và thể hiện cảm xúc khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên.	
<b>MT87:</b> Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các bài hát, bài nhạc	
<b>MT88:</b> Trẻ biết thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình ( về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình	-Nhận xét sản phẩm tạo hình	
<b>2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b>		
<b>MT89:</b> Trẻ biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ	Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc).	
<b>MT90:</b> Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo, nhịp, tiết tấu, múa )	Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (vận động theo nhạc). Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo	

	nhịp, tiết tấu chậm.	
<b>MT91:</b> Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình ( đất nặn, màu vẽ...), vật liệu trong thiên nhiên(lá cây, rom...) để tạo ra các sản phẩm.	
<b>MT92:</b> Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Sử dụng, phối hợp các kỹ năng vẽ trong hoạt động tạo hình. Trẻ biết tô màu đều mịn không chòem ra ngoài	
<b>MT93:</b> Trẻ biết xé cắt theo đường thẳng, đường cong.....và dán thành sản phẩm có màu sắc bộ cục	Sử dụng các kỹ năng xé dán, cắt để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
<b>MT94:</b> Trẻ biết làm lốm, đổ bột, bẻ, bẻ loe, vuốt nhọn uốn cong đất nặn để nặn thành các sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
<b>MT95:</b> Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc khác nhau	Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
<b>MT96:</b> Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	
<b>3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>		
<b>MT97:</b> Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động	Sáng tạo khi tham gia cá hoạt động nghệ thuật:	

theo bài hát, bản nhạc	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc(múa, vỗ tay theo nhịp, phách...)	
<b>MT98:</b> Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát (Xắc xô, thanh gõ, trống, lắc...)	
<b>MT99:</b> Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
<b>MT100:</b> Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	

## VI. ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI

### 1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

STT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian thực hiện
1	<b>Trường mầm non</b> 3 tuần Từ ngày 05/9/2025- 26/9/2025	Lớp học của bé	1	Từ 05/9-12/9/2025
		Cô giáo và các bạn	1	Từ 15/9-19/9/2025
		Lễ hội mùa thu	1	Từ 22/9-26/9/2025
2	<b>Bản thân</b> 3 tuần Từ ngày 29/9- 17/10/2025	Tôi là ai	1	Từ 29/9-03/10/2025
		Các bộ phận trên cơ thể tôi	1	Từ 06/10-10/10/2025
		Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Từ 13/10-17/10/2025
3	<b>Nghề nghiệp</b> 4 tuần Từ ngày 20/10- 14/11/2025	Nghề thợ may, nghề dệt, thợ mộc	1	Từ 20/10- 24/10/2025
		Nghề làm đầu, bán hàng	1	Từ 27/10- 31/11/2025
		Nghề làm ruộng làm vườn	1	Từ 03/11-07/11/2025
		Ngày nhà giáo VN	1	Từ 10/11 - 14/11/2025
4	<b>Gia đình</b> 4 tuần Từ ngày 17/11- 12/12/2025	Gia đình thân yêu	1	Từ 17/11-21/11/2025
		Ngôi nhà của gia đình bé	1	Từ 24/11- 28/11/2025
		Đồ dùng trong gia đình bé	1	Từ 01/12-05/12/2025
		Họ hàng của gia đình bé	1	Từ 08/12-12/12/2025
5	<b>Động vật</b> 4 tuần Từ ngày	Những vật nuôi trong gia đình bé	1	Từ 15/12-19/12/2025

	15/12/2025- 09/01/2026	Bé biết con vật gì sống dưới nước	1	Từ 22/12/- 26/12/2025
		Những con vật của rừng xanh	1	Từ 29/12/2025- 02/01/2026
		Một số con côn trùng và chim	1	Từ 05/01-09/01/2026
6	<b>Thực vật</b> 4 tuần Từ 12/01/2026- 06/02/2026	Một số loại rau củ quả	1	Từ 12/01- 16/01/2026
		Một số cây lương thực	1	Từ 19/01 - 23/01/2026
		Cây cho hoa	1	26/01- 30/01/2026
		Tết và mùa xuân	1	Từ 02 /02 - 06/02/2026
7	<b>Giao thông</b> 4 tuần (Từ ngày 09/02- 13/03/2026) <b>Nghỉ tết từ 16/2 đến 20/2</b>	Một số Phương tiện giao thông	1	Từ 09/02- 13/02/2026
		Một số luật lệ giao thông	1	Từ 23/02 - 27/02/2026
		Biển báo giao thông đường bộ	1	Từ 02/3 - 06/3/2026
		Bé đi đường đúng luật giao thông	1	Từ 09/3 -13/3/2026
8	<b>Nước và hiện tượng tự nhiên</b> 3 tuần Từ ngày 16/03- 03/4/2026	Nước	1	Từ 16/3 - 20/3/2026
		Thời tiết và mùa	1	Từ 23/3 - 27/3/2026
		Bé với vũ trụ	1	Từ 30/3 - 03/4/2026
9	<b>Quê hương đất nước, Bác Hồ</b> 4 tuần	Nam Định quê hương thân yêu	1	Từ 06/4 - 10/4/2026
		Đất nước Việt Nam	1	Từ 13/4 - 17/4/2026

	Từ ngày 06/4-01/5/2026	Ngày hội đọc sách	1	Từ 20/4 - 24/5/2026
		Bác Hồ kính yêu	1	Từ 27/4- 01/5/2026
10	<b>Trường Tiểu học</b> tuần Từ 04/06-15/05/2026	Trường học mới của bé	1	Từ 04/5 - 08/5/2026
		Bé chuẩn bị đồ dùng học tập	1	Từ 11/5 – 15/5/2026
<b>TỔNG</b>			<b>35</b>	

## 2. 2. Mục tiêu, nội dung hoạt động khôi mẫu giáo 5-6 tuổi

Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục	Điều chỉnh Bổ sung
<b>*GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
<p>- <i>Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.</i></p> <p>Cân nặng:</p> <p>+ Trẻ trai: 15,9- 27,1 kg</p> <p>+ Trẻ gái: 15,3 – 25,8kg</p> <p>Chiều cao:</p> <p>+ Trẻ trai: 106,1- 125,8kg</p> <p>+ Trẻ gái: 104 – 125,4kg</p>	<p>+ Khẩu phần ăn đảm bảo: 735 - 882 Kclo/ngày (tại trường Mầm non).</p> <p>+ Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ/ lớp.</p> <p>+ Cân đo theo quý</p> <p>+ Theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng</p> <p>+ Khám sức khỏe định kỳ.</p> <p>+ Phòng tránh các bệnh cho trẻ.</p>	
<b>* Phát triển vận động</b>		
<b>- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</b>		
<b>MT1:</b> Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, bụng ,chân, bật	

nhịp bản nhạc, bài hát, bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		
<b>- Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động.</b>		
<b>MT2:</b> Trẻ thực hiện được giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối</li> <li>- Đi trên dây (dây đặt trên sàn)</li> <li>- Đi nổi bàn chân tiến lùi</li> <li>- Đi trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3</li> <li>- Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.</li> <li>- Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây</li> </ul>	
<b>MT3:</b> Trẻ thực hiện được Nhảy lò cò ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu <b>(CS9)</b>	- Nhảy lò cò tại chỗ, về phía trước.	
<b>MT4:</b> Trẻ thực hiện được Bật xa tối thiểu 50cm <b>(CS1)</b>	- Bật xa khoảng 50 cm.	
<b>MT5:</b> Trẻ thực hiện được Đập và bắt được bóng bằng 2 tay <b>(CS10)</b>	- Đập bắt bóng tại chỗ.	
<b>MT6:</b> Trẻ thực hiện được Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây <b>(CS12)</b>	- Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7 giây	
<b>MT7:</b> Trẻ thực hiện được Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản <b>(CS7)</b>	- Cắt các hình tròn, vuông, tam giác.	

<b>MT8:</b> Trẻ thực hiện được Chạy liên tục 150 m không hạn chế thời gian( <b>CS13</b> )	- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.	
<b>MT9:</b> Trẻ thực hiện được Nhảy xuống từ độ cao 40cm( <b>CS2</b> )	- Bật -Nhảy xuống từ độ cao 40cm	
<b>MT10:</b> Trẻ thực hiện được Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m ( <b>CS3</b> )	- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa tối thiểu 4m ( <b>CS3</b> )	
<b>MT11:</b> Trẻ thực hiện được trèo lên, xuống thang ở độ cao 1,5 m so với mặt đất( <b>CS4</b> )	- Trèo lên xuống 7 gióng thang.	
<b>MT12:</b> Trẻ đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m( <b>CS11</b> ))	-Đi thăng bằng trên ghế thể dục.	
<b>MT13:</b> Trẻ kiểm soát được vận động	- Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng theo hiệu lệnh ( đổi hướng ít nhất 3 lần - Chạy chậm khoảng 100-120m	
<b>MT14:</b> Phối hợp tay mắt trong các vận động	- Ném trúng đích bằng 1 tay hoặc 2tay. - Ném xa bằng một tay, hai tay - Chuyển bóng qua đầu hoặc qua chân - Tung bóng lên cao và bắt -Tung đập bắt bóng tại chỗ	
<b>MT15:</b> Thể hiện nhanh , mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Ném trúng đích đứng - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4m-5m	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Bò chui qua ống dài 1.5mx0.6m</li> <li>- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5mx0,6m</li> <li>-Bật nhảy;</li> <li>- Bật liên tục vào vòng</li> <li>- Bật xa 40-50cm</li> <li>- Bật nhảy từ trên cao xuống</li> <li>- Bật tách và khép chân</li> <li>- Bật liên tục qua vật cản 15-20cm</li> </ul>	
<b>MT16:</b> Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu	- Bò đích dắc qua 5-6 điểm.	
<b>-Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</b>		
<b>MT17:</b> Trẻ thực hiện được Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn ( CS8)	Dán các hình cắt sẵn vào vị trí cho trước.	
<b>MT18:</b> Trẻ thực hiện được Tô màu kín, không chòem ra ngoài đường viền các hình vẽ(CS6)	- Tô kín các hình vẽ đen trắng bằng bút sáp không chòem ra ngoài hình.	
<b>MT19:</b> Trẻ gập mở lần lượt từng ngón tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm thứ tự các ngón tay</li> <li>- Thực hiện các động tác múa, vận động theo nhạc</li> </ul>	
<b>MT20:</b> Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái và số	- Vẽ hình tam giác, hình tròn, hình vuông, sao chép các chữ cái và số	
<b>MT21:</b> Trẻ biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	- Xây dựng các công trình bằng các khối...	
<b>MT 22:</b> Trẻ biết ghép và dán	- Ghép tranh theo mẫu	

hình đã cắt theo mẫu		
<b>MT23:</b> Trẻ biết tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, đóng mở phéc mu tuya	- Rèn kỹ năng :cài, cởi cúc, kéo khóa, khâu, luồn, buộc dây	
<b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>		
<b>- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</b>		
<b>MT24:</b> Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm( thực phẩm giàu chất đạm, thực phẩm giàu vitamin)	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm :	
<b>MT25:</b> Trẻ biết kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hằng ngày( <b>CS19</b> )	- Nhận biết một số món ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất	
<b>- Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>		
<b>MT26:</b> Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn( <b>CS15</b> )	- Rèn thói quen rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi chơi ngoài trời, lao động v.v...	
<b>MT27 :</b> Trẻ biết tự mặc, cởi được áo, quần ( <b>CS5</b> )	- Rèn luyện kỹ năng tự thay, mặc quần áo	
<b>MT28 :</b> Trẻ biết tự rửa mặt và chải răng hằng ngày( <b>CS16</b> )	- Bảo vệ và giữ gìn thân thể: rèn luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt , rửa tay bằng xà phòng	

<b>MT29:</b> Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Biết sử dụng bát , thìa ,cốc theo đúng chức năng	
<b>Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</b>		
<b>MT30:</b> Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng( <b>CS18</b> )	- Tập luyện một số thói quen tốt giữ gìn quần áo đầu tóc gọn gàng sạch sẽ.	
<b>MT31:</b> Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	- Rèn luyện thói quen ăn uống vệ sinh văn minh : không nói chuyện khi ăn,ăn hết xuất không văng vãi....	
<b>MT32:</b> Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh	- Rèn luyện thói quen cho trẻ: lau mặt,rửa tay bằng xà phòng, giữ gìn vệ sinh môi trường.	
<b>MT33:</b> Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp ( <b>CS17</b> )	- Tập luyện một số thói quen văn minh vệ sinh	
<b>Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b>		
<b>MT34:</b> Trẻ biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm ( <b>CS22</b> )	- Nhận biết một số việc làm có thể gây nguy hiểm với trẻ : chơi với lửa, xăng, điện,vật sắc nhọn...	
<b>MT35:</b> Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm.( <b>CS21</b> )	Một số vật dụng nguy hiểm (Trò chuyện, quan sát, nhận biết, tìm hiểu, khám phá...) + An toàn khi sử dụng các đồ dùng trong gia đình. + An toàn khi sử dụng dao...	

<b>MT36:</b> Trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm(CS25)	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ + Một số tình huống ứng phó khi gặp người lạ.	
<b>MT37:</b> Trẻ biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.(CS20)	- Không ăn thực ăn ôi thiu, thức ăn bày bán ở cổng trường không uống nước lã, thức uống có hại cho cơ thể .....	
<b>MT38:</b> Trẻ hiểu được không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép(CS24)	- Giải quyết một số tình huống :nhận quà người lạ, không đi theo người lạ ..	
<b>MT39:</b> Trẻ biết ý thức được không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm (CS23)	- Không đến gần những nơi nguy hiểm: ao hồ sông, suối, cột điện, đường quốc lộ, đường tàu, bãi rác, vũng bùn ...	
<b>MT40:</b> Trẻ biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc(CS26)	- Nhận biết mối nguy hại từ thuốc lá	
<b>MT41:</b> Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	- Tập luyện một số thói quen tốt và giữ gìn sức khỏe - Đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Không khạc nhổ, ngắt hoa bẻ cành... -Thực hiện an toàn giao thông	
<b>MT 42:</b> Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và	Biết: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ	

phòng tránh	bị hóc, sặc. Biết không tự ý uống thuốc	
<b>MT 43-</b> Trẻ biết địa chỉ ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	-Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.</b>		
<b>MT44:</b> Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh( <b>CS113</b> )	- Thích cái mới, nhận ra những thay đổi mới xung quanh, thích thử công dụng của sự vật, tháo, lắp lại cấu tạo của sự vật. Đặt câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì? Như thế nào? Tại sao?	
<b>MT45:</b> Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Tìm tòi khám phá các đối tượng động vật , thực vật, vấn đề về tự nhiên và xã hội thông qua sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	
<b>MT 46:</b> Nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Nêu lên được sự giống nhau và khác nhau của con vật, đồ vật, các loại phương tiện giao thông.....	
<b><i>Khám phá khoa học</i></b>		
<b>Các bộ phận của cơ thể con người</b>		
<b>MT47:</b> Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và	- Sử dụng giác quan: tri giác, thính giác, vị giác, khứu giác, thị giác khám phá đối tượng	

thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		
<b>MT48:</b> Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện + Có một số hiểu biết cơ bản về bản thân, những bộ phận trên cơ thể và chức năng của từng bộ phận	- Trẻ mạnh dạn nói đúng họ tên, ngày sinh giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện - Trẻ biết bộ phận trên cơ thể, chức năng của các bộ phận mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để ngửi.....	
<b>Đồ vật - Đồ dùng, đồ chơi</b>		
<b>MT49:</b> Trẻ có thể phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng (CS96)	- Trẻ nói được công dụng và chất liệu của các đồ dùng thông thường. Xếp và gọi tên nhóm đồ dùng đúng theo công dụng hoặc chất liệu.	
<b>MT50:</b> Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát (CS117)	- Đặt tên mới cho đồ vật, đặt lời mới cho bài hát. - Trẻ đặt tên mới cho câu chuyện, biết mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa câu chuyện.	
<b>Phương tiện giao thông</b>		
<b>MT51:</b> Trẻ biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (CS82)	- Nhận biết được các kí hiệu quen thuộc: Đồ dùng cá nhân, biển báo giao thông. - Trẻ nhận ra và biết được ý nghĩa của các kí hiệu quen thuộc: Đồ dùng cá nhân, biển báo giao	

	thông, thời tiết, nhà vệ sinh...	
<b>Động vật và thực vật</b>		
<b>MT52:</b> Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung (CS92)	- Gọi tên các con vật- cây cối gần gũi xung quanh. Tìm được đặc điểm chung của 3 -4 con vật, cây cối	
<b>MT53:</b> Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật, và hiện tượng tự nhiên( CS93)	Nói được sự thay đổi của các giai đoạn phát triển của cây	
<b>MT54:</b> Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc (CS39)	- Thích chăm sóc cây, quan tâm theo dõi sự phát triển của cây - Chăm sóc các con vật quen thuộc, cho ăn, chơi đùa, vuốt ve, âu yếm chúng	
<b>Một số hiện tượng tự nhiên</b>		
<b>MT55:</b> Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra (CS95)	- Nói được hiện tượng và giải thích được dự đoán của mình.	
<b>MT56:</b> Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân - kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày (CS114)	- Phát hiện ra hiện tượng, nêu được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó. - Giải thích bằng mẫu câu: “Tại vì...nên...”	
<b>MT57:</b> Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống;(CS94)	- Gọi tên và nêu được đặc điểm đặc trưng của các mùa. Nêu được sự khác biệt cơ bản giữa các mùa.	
<b>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>		

<b>MT58:</b> Loại một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại( <b>CS115</b> )	- Nhận ra và giải thích được sự khác biệt của 1 đối tượng trong nhóm so với những đối tượng còn lại	
<b>Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm</b>		
<b>MT59:</b> Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Đây là mấy”.	- Trẻ thích đếm, nhận biết các con số trong phạm vi 10	
<b>MT60:</b> Gộp các đối tượng trong phạm vi 10 và đếm	- Trẻ gộp các nhóm đối tượng và đếm	
<b>MT61:</b> Nhận biết các số từ 5 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng và số thứ tự	- Đặt các thẻ số tương ứng với số lượng đối tượng	
<b>MT62:</b> Nhận biết các số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Trẻ nhận biết và đọc được số nhà, biển số xe, số điện thoại của bố mẹ .....biết sử dụng - Số vào trò chơi bán hàng, ghi số lượng hàng hóa ...	
<b>MT63:</b> Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm ( <b>CS105</b> )	- Tách 10 đồ vật thành 2 nhóm ít nhất bằng hai cách khác nhau - Nói được nhóm nào có nhiều hơn/ ít hơn/ bằng nhau	
<b>MT 64:</b> Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10( <b>CS104</b> )	- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10. Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đếm được.	

<b>Xếp tương ứng</b>		
<b>MT65:</b> Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.(116)	- Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	
<b>MT66:</b> Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	- Trẻ sắp xếp các đối tượng theo cách của trẻ( khác mẫu của cô)	
<b>So sánh, sắp xếp theo quy tắc</b>		
<b>MT67:</b> Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc ( <b>CS116</b> )	- Nhận ra quy luật sắp xếp( Hình ảnh, âm thanh, vận động). Tiếp tục đúng quy luật ít nhất được 2 lần lặp lại. Nói tại sao lại sắp xếp như vậy.	
<b>MT68:</b> So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau.	- Trẻ phân thành các nhóm theo các cách khác nhau và nhận xét được tổng các nhóm trong phạm vi 10	
<b>Đo lường</b>		
<b>MT69:</b> Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo ( <b>CS106</b> )	- Chọn được dụng cụ làm thước đo. Đặt thước đo liên tiếp và nói đúng kết quả đo.	
<b>Hình dạng</b>		
<b>MT70:</b> Trẻ biết chỉ khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu( <b>CS107</b> )	- Lấy đúng các khối có màu sắc, kích thước khác nhau khi nghe gọi tên. Lấy hoặc chỉ được 1 số vật quen thuộc có dạng hình hình học theo yêu cầu	
<b>Định hướng trong không gian và thời gian</b>		

<b>MT71:</b> Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự( <b>CS109</b> )	- Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự.	
<b>MT72:</b> Xác định vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác( <b>CS108</b> )	- Nói được vị trí của 1 vật so với vật khác trong không gian - Sắp xếp vị trí của sự vật theo yêu cầu.	
<b>MT73:</b> Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày( <b>CS110</b> )	- Nói được hôm nay là thứ mấy, ngày mai là thứ mấy	
<b>MT74:</b> Nói ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ ( <b>CS111</b> )	- Nói được các sự kiện diễn ra hôm qua , hôm nay và ngày mai - Nói được lịch đồng hồ dùng để làm gì - Nói được ngày trên lịch, biết lịch giờ chẵn trên đồng hồ	
<b>Khám phá xã hội</b>		
<b>Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng</b>		
<b>MT 75:</b> Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống( CS 97)	- Kể hoặc trả lời được câu hỏi về những địa điểm công cộng: Trường học/ nơi mua sắm/khám bệnh ở nơi trẻ sống...	
<b>MT76:</b> Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh	- Trẻ mạnh dạn nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	

về gia đình.		
<b>MT77:</b> Trẻ biết mình là anh, chị, em, con, cháu trong gia đình.	Kể được các thành viên trong gia đình, vị trí của bản thân trong gia đình	
<b>MT78:</b> Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Nói đúng địa chỉ của gia đình mình - Trẻ nhận biết được tên trường, biết các khu vực, công việc, hoạt động đồ dùng, đồ chơi trong trường	
<b>MT79:</b> Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Phân biệt được các khu vực trong trường và công việc của các cô , các bác trong trường	
<b>MT80:</b> Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói đúng tên và các đặc điểm của các bạn trong lớp	
<b>MT81:</b> Trẻ biết vâng lời giúp đỡ bố mẹ cô giáo những việc vừa sức	- Tự làm một số công việc tự phục vụ và giúp đỡ mọi người: Lau mặt, rửa tay, m chải đầu...	
<b>Một số nghề trong xã hội</b>		
<b>MT82:</b> Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống (CS 98)	- Kể tên, nói được công cụ và sản phẩm của nghề.	
<b>Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa</b>		
<b>MT83:</b> Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của mỗi dịp lễ hội.	- Nói được tên của một số lễ hội của quê hương Nam Định: hội chợ viêng, hội đèn trần và một số ngày lễ hội : Ngày quốc khánh 2-9, tết nguyên đán, ngày giải phòng Miền Nam	

<p><b>MT84:</b> Trẻ biết một vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống( trang phục món ăn của quê hương đất nước)</p>	<p>- Kể tên 1 số cảnh đẹp của QH, 1 số món ăn, trang phục truyền thống của các vùng miền</p>	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
<b>Nghe hiểu lời nói</b>		
<p><b>MT85:</b> Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp (CS74)</p>	<p>- Khi nói trẻ biết sử dụng diễn đạt thích hợp: cười, cau mày..... những cử chỉ đơn giản như vỗ tay, gật đầu để diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ của bản thân. -Trả lời câu hỏi đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt</p>	
<p><b>MT86:</b>Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi(CS61)</p>	<p>- Nhận ra được thái độ khác nhau: âu yếm,vui vẻ, cáu giận của người nói chuyện với mình qua ngữ điệu khác nhau của người nói+</p>	
<p><b>MT87:</b> Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.(CS64)</p>	<p>- Trẻ hiểu ý chính, kể lại được nội dung chính trong câu chuyện, bài thơ, đồng dao trẻ được nghe</p>	
<p><b>MT88:</b> Trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống (CS77)</p>	<p>- Sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người: Tạm biệt, xin chào, cảm ơn, xin lỗi....</p>	
<p><b>MT89:</b> Trẻ biết sử dụng lời nói</p>	<p>- Hướng dẫn bạn bè trong trò</p>	

để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động ( CS69)	chơi, trong các hoạt động.	
<b>MT90:</b> Trẻ biết cách điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp(CS73)	- Trẻ tự điều chỉnh được giọng nói, ngữ điệu phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu giao tiếp.	
<b>MT91:</b> Trẻ nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2, 3 hành động; (CS 62)	- Lắng nghe, hiểu được, thực hiện được nhiệm vụ phù hợp với chỉ dẫn.	
<b>MT92:</b> Trẻ có khả năng hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi(CS63)	- Thường xuyên nhận ra và nói được 1 số từ khái quát: Nhóm đồ dùng đựng nước uống bao gồm ca, cốc, tách..	
<b>MT93:</b> Trẻ kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định .(CS71)	- Thường xuyên tự kể lại được nội dung câu chuyện đã được nghe 1 cách rõ ràng theo trình tự nhất định.	
<b>MT94:</b> Trẻ biết kể chuyện theo tranh (CS85)	- Trẻ có thể nói được nội dung của tranh minh họa. Xếp được các bức tranh theo đúng trình tự và kể được nội dung chính của câu chuyện.	
<b>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày</b>		
<b>MT95:</b> Trẻ hay đặt câu hỏi(CS112)	- Hay đặt câu hỏi để tìm hiểu và làm rõ thông tin.	
<b>MT96 :</b> Trẻ có khả năng nói rõ	- Phát âm đúng và rõ ràng, không	

<b>ràng(CS65)</b>	nói ngọng nói lắp, nói đủ câu, để người khác có thể hiểu được.	
<b>MT97:</b> Trẻ không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện ( <b>CS75</b> )	- Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt, không nói leo, thể hiện sự tôn trọng người nói bằng việc không ngắt lời người khác	
<b>MT98:</b> Trẻ có thể sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân( <b>CS68</b> )	- Trẻ có thể dùng lời nói để tự diễn đạt và làm cho người khác hiểu được cảm xúc của bản thân	
<b>MT99:</b> Trẻ có thể sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp( <b>CS67</b> )	-Hay hỏi về chữ, hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc. -Chú ý đến hành động viết của người lớn. -Sử dụng đúng các loại câu : câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu nghi vấn, câu mệnh lệnh phù hợp với tình huống	
<b>MT100:</b> Trẻ hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói ( <b>CS76</b> )	- Trẻ chủ động dùng câu hỏi để hỏi lại, hoặc thể hiện qua cử chỉ điệu bộ khi trẻ không hiểu lời nói của người khác.	
<b>MT101:</b> Trẻ không nói tục, chửi bậy( <b>CS78</b> )	- Trẻ không nói tục chửi bậy.	
<b>MT 102:</b> Trẻ biết sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày ( <b>CS66</b> )	- Sử dụng đúng danh từ, tính từ, động từ biểu cảm trong câu nói phù hợp với hoàn cảnh.	

<b>MT103:</b> Trẻ có thể kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được (CS70)	- Tự kể lại sự việc hiện tượng rõ ràng theo trình tự logic về sự việc hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy. Khi người nghe chưa rõ thì trẻ có thể kể chậm lại, nhắc lại, giải thích	
<b>MT104:</b> Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Nghe, hiểu và làm được các yêu cầu.	
<b>MT105:</b> Trẻ có thể miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật	- Trẻ kể lại sự việc 1 cách mạch lạc rõ ràng	
<b>MT106:</b> Trẻ có thể sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh.	Sử dụng đúng các danh từ, động từ, tính từ,.. chỉ svht phù hợp với ngữ cảnh.	
<b>MT107:</b> Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau(CS119)	- Thường là người khởi xướng và đề nghị bạn tham gia vào trò chơi của bản thân - Xây dựng các công trình từ những khối xây dựng khác nhau - Có những vận động sáng tạo khác với hướng dẫn của cô	
<b>MT108:</b> Trẻ biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện(CS72)	- Chủ động nói chuyện với bạn bè, người lớn, mạnh dạn giao tiếp với người xung quanh	
<b>MT109:</b> Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác	- Trẻ đóng được vai của các nhân vật trong truyện	

<b>(CS120)</b>	- Thể hiện được tính cách, hành động phù hợp với nhân vật.	
<b>MT110:</b> Trẻ có một số hành vi như người đọc sách <b>(CS83)</b>	- Cầm sách đúng chiều, biết cách lật trang, đọc từ trái qua phải, từ trên xuống dưới	
<b>MT111:</b> Trẻ biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân <b>(CS87)</b>	- Trẻ biết dùng kí hiệu, hình vẽ thể hiện cảm xúc, nhu cầu ý nghĩ của bản thân qua tranh, qua các đoạn “viết”. Nói được nội dung tranh/ đoạn viết phù hợp.	
<b>MT112:</b> Trẻ biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói <b>(CS86)</b>	- Hiểu được chữ viết có thể đọc và sử dụng chữ viết với các mục đích khác nhau.	
<b>MT113:</b> Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh <b>(CS79)</b>	Hay hỏi về chữ hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc	
<b>MT114:</b> Trẻ biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình <b>(CS89)</b>	- Trẻ tự viết tên của mình theo trí nhớ không cần sự giúp đỡ.	
<b>MT115:</b> Trẻ có khả năng “Đọc” theo truyện tranh đã biết <b>(CS84)</b>	- Trẻ tự “đọc” được nội dung chính phù hợp với tranh.	
<b>MT116:</b> Trẻ Thể hiện sự thích thú với sách <b>(CS80)</b>	- Tìm sách để đọc, yêu cầu người khác đọc sách để nghe, thường xuyên thể hiện hứng thú khi nghe cô giáo đọc sách cho cả lớp. - Thường chơi ở góc sách, “đọc” sách tranh.	

<b>MT 117:</b> Trẻ có thể bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái ( <b>CS88</b> )	- Biết sử dụng các dụng cụ viết, vẽ để bắt chước hành vi viết và sao chép được các từ, chữ cái theo trật tự.	
<b>MT 118:</b> Trẻ biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới ( <b>CS90</b> )	- Trẻ thực hiện viết theo đúng quy tắc của tiếng việt: Từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.	
<b>MT119:</b> Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt ( <b>CS91</b> )	- Nhận biết và phát âm đúng các chữ cái tiếng việt.	
<b>MT120:</b> Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách( <b>CS81</b> )	- Cầm, giở sách, giữ sách cẩn thận. Để sách đúng nơi quy định.	
<b>MT121:</b> Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình ( <b>CS118</b> )	- Không bắt chước và có những khác biệt trong khi thực hiện nhiệm vụ.	
<b>MT122:</b> Nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình( <b>CS103</b> )	-Nói được ý tưởng và đặt tên cho sản phẩm	
<b>MT123:</b> Kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách khác ( <b>CS120</b> )	.- Trẻ đặt tên mới cho câu chuyện, biết mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa câu chuyện.	
<b>MT124:</b> Trẻ đọc biểu cảm bài	- Trẻ nói, thể hiện cử chỉ điệu bộ,	

thơ, đồng dao, ca dao...	nét mặt phù hợp với bài thơ, đồng dao, ca dao...	
<b>GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ QUAN HỆ XÃ HỘI</b>		
<b>Thể hiện ý thức về bản thân</b>		
<b>MT125:</b> Trẻ nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân (CS29)	- Nói được điều mình thích đúng với biểu hiện trong thực tế	
<b>MT126:</b> Trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.(CS28)	- Trẻ trai mạnh mẽ dứt khoát, trẻ gái nhẹ nhàng ý tứ - Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính	
<b>MT127:</b> Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân(CS30)	- Lựa chọn các trò chơi, đồ chơi các hoạt động khác theo sở thích của bản thân. - Thuyết phục bạn thực hiện theo đề xuất của mình.	
<b>MT128:</b> Trẻ biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn (CS51)	- Thực hiện sự phân công của người khác.	
<b>MT129:</b> Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình (CS59)	- Tự nhận ra sự khác biệt của bạn mình, chơi với bạn hòa đồng không xa lánh bạn. - Tôi là ai trong gia đình.	
<b>Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
<b>MT 130:</b> Trẻ cố gắng thực hiện công việc đến cùng(CS31)	- Tự tin và hoàn thành công việc được giao	
<b>MT131:</b> Trẻ chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày (CS33)	- Tự giác thực hiện công việc đơn giản hàng ngày không chờ sự nhắc nhở	

<b>MT132:</b> Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân( <b>CS34</b> )	-Mạnh dạn nói lên suy nghĩ của riêng mình	
<b>MT133:</b> Trẻ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác ( <b>CS52</b> )	- Tham gia tích cực vào các hoạt động cùng cô và các bạn	
<b>Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</b>		
<b>MT134:</b> Trẻ có khả năng bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt ( <b>CS 36</b> )	- Nói việc mình có thể làm phù hợp khả năng của bản thân - Phân biệt cảm xúc khác nhau yêu- ghét; vui- buồn, tức giận, xấu hổ, ngạc nhiên, sợ hãi, và có tình cảm với người thân và bạn bè	
<b>MT135:</b> Trẻ biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích ( <b>CS41</b> )	- Trấn tĩnh lại và hạn chế được cảm xúc khi được người khác giải thích, an ủi - Chơi với bạn vui vẻ, biết giải quyết mâu thuẫn giữa mình với các bạn trong nhóm	
<b>MT136:</b> Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc ( <b>CS32</b> )	-Ngắm nghía, nâng niu sản phẩm của mình -Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác -Giữ gìn bảo quản sản phẩm	
<b>MT137:</b> Trẻ thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè ( <b>CS50</b> )	- Chủ động bắt tay vào công việc với bạn và thực hiện công việc không xảy ra xung đột	
<b>MT138:</b> Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ của người khác(	- Trẻ nhận biết và nói được trạng thái cảm xúc của người khác	-

<b>CS35)</b>		
<b>MT 139:</b> Trẻ thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân, bạn bè( <b>CS37)</b>	Trẻ nhận ra tâm trạng của bạn bè, người thân, biết an ủi, động viên	
<b>MT140:</b> Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với những người gần gũi( <b>CS44)</b>	Kể cho bạn về chuyện vui, buồn của mình. Trao đổi, chia sẻ với bạn cùng nhóm	
<b>MT141:</b> Trẻ chú ý lắng nghe ý kiến của người khác( <b>CS48)</b>	- Chú ý nghe người khác nói không cắt ngang - Chấp nhận ý kiến khác của bạn	
<b>MT142:</b> Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình( <b>CS27)</b>	- Nói được thông tin cơ bản cá nhân và gia đình như: họ tên, các thành viên, địa chỉ nhà số điện thoại v.v...	
<b>MT143:</b> Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác ( <b>CS53)</b>	- Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác như thế nào - Giải thích được phản ứng của bản thân đối với cảm xúc hoặc hành vi của người khác	
<b>MT144:</b> Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân( <b>CS58)</b>	- Nói đúng khả năng của một số người gần gũi	
<b>MT145;</b> Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ + Nhận ra một số hình ảnh gắn bó giữa bác với trẻ em	- Bác Hồ là lãnh tụ của dân tộc VN, Biết quê Bác và nơi an nghỉ của Bác. - Bác yêu các em nhỏ, các bạn nhỏ yêu quý Bác Hồ.	
<b>MT146;</b> Trẻ biết thể hiện tình	- Thích đọc thơ, kể chuyện, hát	

cảm với Bác Hồ khi nghe hát, đọc thơ cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	những bài hát về BH.	
<b>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>		
<b>MT147:</b> Trẻ dễ hoà đồng với bạn bè trong nhóm chơi( <b>CS42</b> )	- Nhanh chóng hòa đồng, vui vẻ thoải mái khi chơi trong nhóm bạn	
<b>MT148:</b> Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn;( <b>CS 54</b> )	- Ứng xử phù hợp và có hành vi lễ phép với người lớn	
<b>MT149:</b> Trẻ chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi ( <b>CS43</b> )	- Chủ động bắt chuyện mạnh dạn trả lời các câu hỏi khi giao tiếp	
<b>MT150:</b> Trẻ quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn ( <b>CS60</b> )	Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn đưa ra các cách giải quyết	
<b>MT151:</b> Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn( <b>CS45</b> )	- Chủ động giúp đỡ khi người khác cần giúp đỡ, sẵn sàng nhiệt tình giúp đỡ khi người lớn yêu cầu	
<b>MT152:</b> Trẻ biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn ( <b>CS49</b> )	- Biết trình bày ý kiến của mình với các bạn - Biết thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn	
<b>MT153:</b> Trẻ biết chú ý nghe khi cô,bạn nói; không ngắt lời người khác	- Chăm chú lắng nghe ý kiến của cô và bạn.	
<b>MT 154:</b> Trẻ tự đề nghị sự giúp	- Tự đề nghị tìm sự hỗ trợ của	

đỡ của người khác khi cần thiết (CS55)	người lớn hoặc bạn khi gặp khó khăn	
MT155: Trẻ có nhóm bạn chơi thường xuyên(Cs46)	- Thường hay chơi theo nhóm bạn, có ít nhất hai bạn thân	
MT156: Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động (CS47)	- Tuân theo trật tự chờ đến lượt tham gia hoạt động	
MT157: Trẻ có thể thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh(CS40)	- Biết nói khẽ đi lại nhẹ nhàng khi người khác bị ốm, - Giữ thái độ chú ý trong giờ học - Vui vẻ hào hứng với các sự kiện được tổ chức	
<b>Quan tâm đến môi trường</b>		
MT158: Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày(CS57)	- Giữ gìn vệ sinh trong lớp ngoài đường, tắt điện khi ra khỏi phòng biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày	
MT159: Nhận xét một số hành vi đúng sai của con người với môi trường( CS56)		
MT160: Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Đi học đúng giờ, không nói chuyện, giữ gìn vệ sinh nhà cửa, lớp học và nơi công cộng	
MT161: Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt	- Sử dụng hợp lý điện nước.	
<b>Phát triển thẩm mỹ</b>		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật		
MT162: Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc	- Trẻ biểu lộ cảm xúc phù hợp với giai điệu của bài hát, bản nhạc và	

bản nhạc (CS99)	gọi tên giai điệu, bài hát phù hợp với bản nhạc đó	
<b>MT163:</b> Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc (CS101)	- Thể hiện nét mặt, vận động phù hợp với sắc thái nhịp điệu của bài hát. - Vỗ tay, giậm chân, lắc lư, nhún nhảy theo nhạc và sử dụng các dụng cụ gõ đệm đa dạng	
<b>MT164:</b> Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp (CS38)	- Nhận ra được cái đẹp, thể hiện sự thích thú reo hò khen ngợi xuýt xoa , nâng niu trước cái đẹp	
<b>Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc, tạo hình</b>		
<b>MT 165:</b> Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em(CS100)	- Hát đúng lời và giai điệu bài hát.	
<b>MT166:</b> Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Trẻ biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm đa dạng : xắc xô, thanh gõ, phách tre...	
<b>MT 167:</b> Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Thể hiện thái độ, tình cảm trước cái đẹp - Vẽ nặn cắt xé dán , xếp hình sản phẩm đa dạng có màu sắc , bố cục, kích thước cân đối hài hòa.	
<b>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật</b>		
<b>MT168:</b> Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, theo bản nhạc, bài hát yêu thích	- Sử dụng các kỹ năng , dụng cụ âm nhạc để tạo âm thanh, hát, vận động theo nhạc, theo ý thích của trẻ	
<b>MT169:</b> Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và biết đặt tên cho	- Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình và của bạn, trẻ nêu nội dung và đặt tên cho sản phẩm	

sản phẩm tạo hình		
<b>MT170:</b> Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản( <b>CS102</b> )	- Biết phối hợp ít nhất 2 loại vật liệu để làm ra 1 loại sản phẩm.	
<b>MT171:</b> Trẻ có thể có thay đổi một vài tình tiết, thêm bớt sự kiện..trong nội dung truyện.	- Trẻ biết kể chuyện sáng tạo	

**PHỤ LỤC 2: MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI**

<b>Mục tiêu</b>	<b>Nội dung</b>
<b><i>a. Hoạt động thực hành cuộc sống:</i></b>	
<p>- Trẻ được trải nghiệm những kỹ năng thực tế ... Hoạt động chăm sóc bản thân</p> <p>- Trẻ cũng học được thói quen biết chờ đợi đến lượt mình, chờ đợi hoạt động mình muốn làm, đưa ra những lời nhận xét mang tính chất xây dựng và tích cực đồng thời biết lắng nghe người khác</p> <p>- Trẻ biết chào hỏi, biết cảm ơn và xin lỗi, biết tôn trọng bản thân, người khác và môi trường xung quanh, biết giao tiếp và tương tác một cách lịch sự với người lớn và bạn bè đồng trang lứa, tham gia vào các hoạt động để hình thành kỹ năng xã hội,...</p>	<p><b><i>- Góc thực hành kỹ năng cuộc sống</i></b></p> <p>+ Trẻ thực hiện các hoạt động tự phục vụ: đánh răng, chải tóc, tự treo quần áo, mũ, cài khuy áo, thắt nơ, thắt dây giày, khâu may đồ vật, xếp khăn ăn, tự cắt đồ ăn, nghiền, rắc, tự làm một số món ăn, tự dọn bàn ăn,...</p> <p>+ Trẻ hoạt động với bộ dụng cụ cài khuy, thắt dây, kẹp gấp, phễu, bột biển, thìa,...)</p> <p>+ Hoạt động chăm sóc môi trường: tưới cây, trồng cây, chăm sóc cây, cắm hoa, lau dọn và vệ sinh các giáo cụ, vật dụng xung quanh môi trường, đánh bóng đồ vật, lau bụi giá kệ...</p>
<b><i>b. Hoạt động giác quan:</i></b>	
<p>Phát triển, phân loại và đánh giá sự kích thích mà trẻ nhận được thông qua các giác quan.</p>	<p><b><i>- Góc cảm quan</i></b></p> <p>+ Thị giác: tấm màu sắc, khối hình học, cầu vòng...</p> <p>+ Thính giác: khối hình trụ âm thanh, chuông, ...</p> <p>+ Vị giác: khay vị giác ...</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khứu giác: lọ khứu giác...</li> <li>+ Xúc giác: túi thần kì, các loại vải ..</li> <li>+ Xếp hình tam giác 5 hộp</li> <li>+ Tám xúc giác 2 - nhám nhẵn</li> <li>+ Bảng so sánh màu sắc</li> <li>+ Bảng màu số 3</li> <li>+ Tháp hồng, thang nâu, gậy đỏ</li> <li>+ Tám sắt hình học</li> <li>+ Trụ có núm, không có núm</li> </ul>
<b>c. Toán học:</b>	
<p>Phát triển trí tuệ, khả năng nhận thức của trẻ.</p> <p>Phát triển khả năng nhận biết và phân loại theo màu sắc, hình dạng, kích thước hoặc loại.</p> <p>Trẻ hiểu số lượng và thực hành đếm.</p> <p>Trẻ biết ghép số với số lượng tương ứng.</p> <p>Phân biệt kích thước và thực hành sắp xếp theo thứ tự.</p>	<p><b>- Góc toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ sử dụng các giáo cụ cụ thể như cây gậy số, số cát, đồ vật để đếm, xếp hình và các trò chơi toán học tại chỗ khác như nối ghép, phân loại, các phép tính và giá trị.</li> <li>+ Nhận biết số trên đồng hồ</li> <li>+ Bộ thước cộng</li> <li>+ Hoạt động bảng 100</li> <li>+ Đếm trong hệ thập phân với các hạt cườm vàng</li> <li>+ Bảng 10. Trừ trong phạm vi 10 bằng các chuỗi hạt</li> <li>+ Hoạt động Bộ thước cộng</li> <li>+ Móc treo các chuỗi hạt cườm màu từ 1 - 9</li> <li>+ Xếp khối hình học bậc thang</li> <li>+ Số và chấm tròn</li> <li>+ Số cát nhám</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hộp 45 que tính</li> <li>+ Thẻ số và chấm rời 1-10</li> <li>+ Gậy số loại nhỏ</li> <li>+ Bảng hàng chục</li> <li>+ Bảng cộng- trừ</li> <li>+ Hộp tạo hình từ tam giác</li> </ul>
<b>d. Ngôn ngữ:</b>	
<p>Trẻ được đọc sách, nghe kể chuyện, hát và lắng nghe các bạn khác chia sẻ.</p> <p>Âm vị của các chữ cái được giới thiệu thông qua phương pháp ngữ âm một cách tự nhiên.</p> <p>Sự phát triển từ vựng của trẻ được nhân mạnh ở tất cả các lĩnh vực bằng cách sử dụng các từ cụ thể để chỉ các đồ vật trong lớp.</p>	<p><b>- Góc ngôn ngữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động chữ cái lồm, hoạt động với hộp âm</li> <li>+ Hoạt động với chữ cái nhám, thẻ chữ cái nhám in thường</li> <li>+ Hoạt động với thơ, chuyện.</li> <li>+ Sao chép chữ</li> <li>+ Bộ chữ cái di động</li> </ul>
<b>e. Khoa học, địa lý, lịch sử, nghệ thuật, âm nhạc...</b>	
<p>Thông qua các giáo cụ, trẻ học cách nối và phân loại các đồ vật và tranh ảnh giữa vật tĩnh và vật động, thực vật và động vật. Trẻ thích tạo ra các cuốn sách nhỏ về các ‘bộ phận’ của động vật như tai, mắt, đuôi, lưng...từ côn trùng đến động vật có vú. Khám phá thế giới thông qua các bông hoa, quả táo hoặc quả cam mang lại sự thích thú cho trẻ</p>	<p><b>- Góc văn hóa:</b></p> <p><i>Khoa học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vòng đời thực vật cây lạc</li> <li>+ Dòng thời gian 12 mùa hoa trong năm.</li> <li>+ Túi ảnh động vật châu lục</li> <li>+ Vòng đời các con vật</li> <li>+ Ghép hình con ngựa</li> <li>+ Ghép hình con cá</li> <li>+ Ghép hình con chim</li> </ul>

<p>trong lớp học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận biết hệ mặt trời, các hành tinh, vị trí địa lí của châu lục trên bản đồ</li> <li>- Phân biệt được quốc kỳ các nước trên thế giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ghép hình lá</li> <li>+ Ghép hình cây, ghép hình hoa</li> <li>+ Ghép hình hạt mầm</li> <li>+ Ghép hình con ngựa</li> <li>+ Ghép hình con cá</li> <li>+ Ghép hình chim cánh cụt</li> <li>+ Mô hình sự phát triển của cây đậu...</li> <li>+ Mô hình sự phát triển của con gà ...</li> </ul>
<p>Trẻ được học về quả địa cầu, thế giới, cấu tạo của đất, nước thông qua những con thuyền thu nhỏ nổi trên mặt hồ, vịnh thu nhỏ... Trẻ được dùng bản đồ thế giới và bản đồ nước Mỹ cũng như thực hiện các hoạt động. Trẻ hát bài hát về các châu lục</p> <p>Biết vị trí các châu lục trên bản đồ</p> <p>Trẻ biết Hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh và thứ tự các hành tinh</p>	<p><i>Địa lý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động cùng quả địa cầu nhám. + Hoạt động cùng Quả địa cầu màu</li> <li>+ Quả cầu nhám đất, nước, không khí</li> <li>+ Bản đồ thế giới và 36 cờ nhỏ</li> <li>+ Xếp hình, tô theo viền và tô màu bản đồ</li> <li>+ Sa bàn hệ mặt trời</li> <li>+ Ghép hình vỏ trái đất</li> <li>+ Bản đồ 2 bán cầu</li> <li>+ Tạo hình đất và nước</li> </ul>
<p>Trẻ biết định hướng về thời gian thông qua đơn vị đo thời gian (giờ, phút, ngày, tháng, năm) và công cụ đo thời gian (đồng hồ, lịch)</p> <p>Nhận biết các sự kiện xảy ra theo thời gian thông qua các mốc thời gian của cá nhân (ngày sinh, sự hình thành và phát triển của trẻ...) và các mốc thời gian của nhân loại (các kỷ nguyên, các thời kỳ lịch</p>	<p><i>Lịch sử:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hoạt động cùng Đồng hồ</li> <li>+ Trẻ sẽ tự làm các mốc thời gian cho chính mình với các bức ảnh và lịch tháng.</li> <li>+ Hoạt động cùng đồng hồ cát, đồng hồ hẹn giờ</li> <li>+ Ghép hình đồng hồ, ghép hình các ngày trong tuần...</li> <li>+ Hoạt động cùng thẻ đồng hồ, thẻ các</li> </ul>

sử...)	mốc thời gian trong cuộc đời....
<p>Trẻ có được những kĩ năng tự thể hiện bản thân với bút chì màu, màu nước, sơn keo, đất nặn, xé dán và các loại vật liệu khác.</p>	<p><i>Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ trải nghiệm các hoạt động sáng tạo khác nhau.</li> <li>+ Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.</li> <li>+ Đặt tên cho sản phẩm của mình.</li> </ul>
<p>Trẻ em học và thể hiện bản thân bằng âm nhạc</p>	<p><i>Âm nhạc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).</li> <li>+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.</li> <li>+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.</li> <li>+ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp</li> </ul>